

THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Báo ra hằng tháng
Số 125 Juillet 1941

«Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài
sẽ lập sự bình-an cho
chúng tôi; vì mọi điều
chúng tôi làm, ấy là Ngài
làm cho!» (Ê-sai 26: 12)

Chấn

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GÍA BÁO
Mỗi số 0.15 Cơ năm 12 số
1\$00

TÒA SOẠN :
Số 1, Phố Nguyễn-Trái, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	157
Lời sòng dẫn vãng :	
Vũ-trụ mới. D. M. PANTON	159
Tin-tức Hội-Thánh	162
Tin dạy biển ngoài.	164
Chứng thực quyền Chúa	165
Thanh-niên diễn-dân :	
Bà Ê-va	166
Lính giỏi mở dăng :	
John Williams (Tiếp theo)	167
— PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH-THUẬT	
Vun khóm cây xanh :	
Nhà của A-đam.	169
Lễ-vật qui nhứt	170
Vài phút giải-trí.	171
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Lượcgiải thơ Rô-ma. BÀ H. HOMER-DIXON	172
BÀ E. F. IRWIN	
Yếu-nghĩa các sách Tân-Uớc	173
GIÁO-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN, TOURANE	
Bài học trường Chúa-nhứt :	
(Tháng Juillet 1941). BÀ H. C. SMITH	175

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 11

JUILLET 1941

SỐ 125

TÍN-ĐỒ! HÃY RÚT NGẮN CHIẾN-TRANH!

Đức Chúa Jêsus phán: «Vi có các người được chọn, thì những ngày ấy sẽ giảm-bớt» (Ma-thi-ơ 24: 22)

Thế-giới nợ dân Chúa

THẾ-GIỚI vô-tín hầu như không biết mình mắc nợ dân Đức Chúa Trời chừng nào. Nhờ nền văn-minh tân-tiến mà cuộc đời tốt-đẹp hơn, ấy thế-giới thường tưởng lầm như thế. Nhưng kia, bức tranh tàn-sát kinh-khiếp và đau-đớn vô-cùng do cuộc chiến-tranh ngày nay, há chẳng phải những nét vẽ rùng-rợn của nền văn-minh tân-tiến mà người đời vẫn khoe-khoang sao? Trên đất, chiến-xa quí-quái phun lửa hủy-diệt; trên biển, tàu ngầm phóng ngư-lôi đánh đắm tàu bên địch; trên trời, các phi-cơ tàn-ác thả bom gieo-rắc sự chết. Phải, nền văn-minh càng ngày càng rõ nét tàn-sát và hủy-diệt bằng khoa-học tân-tiến!

Trái lại, cả đến những kẻ không tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa cũng sợ cuộc sống trong một thế-giới mà mọi sự tin-kính Đức Chúa Trời đã tiêu-tan. Vì nếu không có Đức Chúa Trời, thế-giới sẽ tìm đâu ra công-bính, thiện-đức, chơn-lý, đức-tin, hòa-bình và thân-ái (II Tê 2: 7)? Đó há chẳng phải những kho-tàng quí-báu hơn hết cho loài người, do sự khải-thị lòng thương-xót của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ, và do sự hành-động của Đức Thánh-Linh? Vậy thì làm làm, thế-giới dám coi con-cái Đức Chúa Trời như một thiêu-số không quan-hệ, chỉ đáng khinh-dê và bắt-bớ. Trái lại, thế-giới đáng phải cảm-tạ Đức Chúa Trời, vì chẳng bao giờ Ngài

để cho trên mặt đất không có một phần dân Ngài sót lại. Về phần dân Đức Chúa Trời, cũng phải nhận-biết rằng thế-giới cần họ và lời cầu-nguyện của họ càng ngày càng hơn.

Thế-giới cần lời Chúa hứa

CẢM-TA Đức Chúa Trời! Ngài hứa: Vi có kẻ được chọn, những ngày đại-nạn sẽ rút ngắn. Chẳng chịu ăn-năn, thế-giới đáng bị cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời, chớ không đáng được phước. Nhưng ân-diễn Chúa lớn hơn tội-lỗi người; tế-lễ trên núi Gò-gô-tha lớn hơn sự bội đạo của loài người. Lời hứa này trước hết quan-hệ đến thành Giê-ru-sa-lem gần bị hủy-diệt, nhưng cũng quan-hệ đến những ngày đại-nạn sắp tới—«Vi lúc ấy sẽ có hoạn-nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy» (Ma 24: 21). Nào ai biết cuộc chiến-tranh hiện-thời chẳng là cảnh thứ nhứt của tấn kịch đại-nạn?

Dưới cán viết của sử-gia *Joseph*, sự tàn-phá Giê-ru-sa-lem (năm 70 S.C.) chứng thực lời tiên-tri do của Chúa ứng-nghiệm từng chữ từng nét. Xưa nay chưa từng có một cảnh-tượng đau-khổ và tàn-phá thảm-khốc như thế. Chẳng có gì đích-thực bằng lời Chúa phán rằng nếu những ngày ấy không rút ngắn, ất nhọn-dàn thành Giê-ru-sa-lem phải chết hết. Nhưng, cũng như xưa kia Đức Chúa Trời sẵn lòng dung-thứ thành Sô-dôm và Gò-mô-rơ, bây giờ vì có kẻ được chọn, những ngày kinh-khiếp rút ngắn, và một phần dân

sốt lại thoát khỏi Giê-ru-sa-lem. Hiện-tình thế-giới há chẳng y như thế? Chúng ta há chẳng nên nhắc Chúa nhớ lời hứa thành-tín của Ngài?

**Thế-giới đau-khổ đòi dân
Chúa cầu thay**

LỜI hứa này há chẳng thiết-tha kêu-gọi chúng ta gắng-vô cầu-nguyện? Cuộc chiến-tranh này càng kéo dài, càng uống mất nhiều hơn-mạng. Chúng ta có quyền thiêng-liêng tin rằng nhờ lời cầu thay và vì có những kẻ được chọn, những ngày tàn-khốc này sẽ rút ngắn và không còn hoại-phí mạng người qui-báu như vậy nữa. Lòng tin-dở khắp các nước há chẳng thiết-tha mong-mỏi cuộc chiến-tranh này mau kết-liệu và có một nền hòa-bình lập trên công-lý sao?

Trong truyện Phao-lô bị đắm tàu, ta thấy vì có ông và đồng-bạn mà 276 hành-khách khỏi làm mồi cho đợt sóng. Cao-sáu thay là lời của thiên-sứ đứng bên Phao-lô trong đêm giông-tổ ấy: «Hỡi Phao-lô, đừng sợ chi hết,.... Đức Chúa Trời đã ban cho người hết thảy những kẻ cùng đi biển với người» (Sứ 27: 24). «Chúa đã ban cho!» Ý-tưởng này há chẳng giục lòng chúng ta càng thêm sốt-sắng cầu thay, cứ bền-đồ cho đến khi được nhậm? Vì có những kẻ được chọn, Đức Chúa Trời có thể gìn-giữ mạng sống hàng trăm, hàng ngàn người, là kẻ sẽ phải chết nếu cuộc chiến-tranh này không rút ngắn. Phải cầu-nguyện! Xin Đức Chúa Trời giúp chúng tôi đáp lại tiếng gọi khẩn-thiết ấy!

**Thế-giới nhờ đâu được Chúa
thương-xót?**

NHỮNG tại sao Đức Chúa Trời quá coi trọng lời cầu-nguyện của kẻ được chọn, đến nỗi vì có họ, Ngài vui lòng rút ngắn những ngày đại-nạn? Chỉ vì họ liên-lạc mật-thiết với Ngài và đã được chuộc bằng giá cao, là huyết báu của Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài. Như Phao-lô, họ được Đức

Chúa Trời lựa-chọn để «thuộc về Ngài và hầu việc Ngài.» Vậy chẳng lạ gì, nếu Đức Chúa Trời vui-thích đáp lời cầu-nguyện của những kẻ «đã tìm-kiếm Ngài, và hết sức rờ tìm cho được,» và «trong Ngài được sống, động và có» (Sứ 17: 28). Chúa ưa sự thương-xót, nên kẻ được Ngài lựa-chọn chẳng cầu-nguyện luống công; vì họ ở rải-rác khắp thế-giới, kêu-xin Đức Chúa Trời dẫu thi-hành sự phán-xét, cũng nhớ lại sự thương-xót của Ngài và rút ngắn những ngày sâu-thẳm khắp năm châu.

Thế-giới có cơ được bớt hoạn-nạn

LỚN-LAO thay, đặc-quyền và trách-nhiệm của dân Đức Chúa Trời! Kia xem, một nhóm nam, phụ, lão, ấu, trong số ấy ít kẻ đứng vào địa-vị cao-trọng. Nhưng họ là phần-tử của một đạo binh lớn đóng khắp mọi nước, cả đến những nơi mà kẻ cầm quyền hung-hăng chống-ngịch Chúa và bắt-bớ dân Ngài. Trong thời-kỳ sóng hội đạo tràn-ngập này, Đức Chúa Trời chẳng những cần người trung-thành như Áp-đi-a «rất kính-sợ Chúa,» song cũng cần tin-dở dưng-mãnh như Ê-li chẳng sợ tố-cáo và kết án tội-ác. Nhờ những bậc ấy làm chứng và cầu-nguyện, sự đoán-phạt bèn ngừng lại, tai-họa tránh khỏi, cuộc phục-hung lớn dấy lên, và muôn ngàn người quay về với Đức Chúa Trời (I Vua 18:). Vậy, hỡi độc-giả, là tin-dở yêu-qui đã được Ngài lựa-chọn, hãy cứ làm chứng, cứ cầu-nguyện: chẳng phải là luống công dầu, nhưng trái lại, vì có anh em, những ngày đại-nạn này có thể rút ngắn. «A-men, lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến!» — T. K. B.

XIN cầu-nguyện cho công-cuộc rao-truyền Tin-Lành khắp thế-giới khỏi bị trở-ngại không cứ cách nào.



ANH em hãy đón coi hai số báo tháng Aoút và Septembre in chung thành một tập.



VŨ-TRỤ MỚI

D. M. PANTON

«Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến :... Đấng ngự trên ngai phán rằng :
 Này, Ta làm mới lại hết thảy muôn vật... Ta là An-pha và Ô-mê-ga !»
 (Khải-huyền 21 : 3-6)

MỘT mình Chúa phán những lời trên đây, — dường như sự mong-mỏi đồn-chứa trong lòng Ngài bấy giờ mới đổ đổ ra hết.

Ngài phán theo tư-cách An-pha và Ô-mê-ga, — An-pha chỉ về Đấng đã dựng nên các thế-giới hiện có, và Ô-mê-ga chỉ về Đấng đến cuối-cùng sẽ dựng nên các thế-giới bất-diệt. Gần hai ngàn năm trước đây, Ngài phán với Sứ-đồ Giảng rằng : «Hãy chép ; vì những lời này đều trung-tin và chơn-thật. Ngài lại phán cùng tôi rằng : *Đã xong rồi!*» (câu 5, 6). Đức Chúa Trời có

thể đặt vào thời quá-khứ những việc mà chính lúc bây giờ còn rất ít là một ngàn năm nữa mới xảy ra. Ấy vì Ngài biết chắc là đã hoàn-thành rồi.

Sau các cuộc phán-xét

Tri phân-đoán sáng-suốt vô-cùng đã sẵn-sẵn mọi sự vì một công-cuộc hoàn-toàn mới-mẻ và trong-sạch. Các thiên-sứ ác ở trong hồ lửa rồi; những người được cứu-chuộc trải qua các thời-đại đã nhận-lãnh phần thưởng; muôn trùng người chết trong tội-lỗi đã bị đuổi khỏi tòa lớn và trắng và quăng vào hồ lửa. Vậy, mọi vấn-đề tinh-

thần đã giải-quyết cho đến đời đời. Mọi vai tuồng, từ khi bắt đầu có thời-gian, đã dự phần đóng vở kịch trên

thế-giới, đều bị phán-xét và số-phận họ đã tuyên-định rồi. Mọi sự đã sẵn-sàng cho một cuộc sáng-tạo mới.

Vũ-trụ cũ bị tiêu-diệt

Vậy nên, đúng như chúng ta đã mong-mỏi, cả vũ-trụ bị tiêu-diệt vì có bị tội-lỗi làm ô-uế. Việc đó tuyên-bố bằng những lời không ai hiểu-lầm được. «Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đương ngai ở trên; trước mặt Ngài trời

đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa» (Khải 20 : 11). Những lời ấy chỉ có một ý-nghĩa. Nếu không có «chỗ» cho một vật thể-chất, thì chỉ vì không có nó nữa. Lại có chép : «Trời thừnhút và đất thừnhút đã biến đi mất» (Khải 21 : 1). Cả đến trái đất của ngàn năm bình-an, với mọi kỳ-quan và vinh-quang của nó đặt dưới quyền kiểm-sát của Đấng Christ, cũng không phải là nơi ở đời đời của con-cái Chúa và của chính mình Chúa. Phi-e-rơ luận rõ về điều đó rằng : «... Đất cùng mọi công-trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy

Mắt ta mỗi chẳng ? Hãy nhìn chơn trời xa, sẽ thấy dễ chịu. Về đời thiêng-llêng cũng vậy. Sau khi Chúa Jêsus tái-lâm, lập một ngàn năm hòa-bình, sẽ có cuộc đánh thắng cuối-cùng những lực-lượng của tội-ác. Trái đất sẽ bị lửa tẩy sạch, và trời đất mới sẽ làm nơi ở vĩnh-hiễn muôn đời của tin-đồ. Chắc cái viễn-cảnh tươi-đẹp này sẽ yên-ủi và giục lòng tin-đồ đương trải qua cõi đời hiện-tại đầy tội-lỗi và đau-khổ. — T. K. B.

cả» (II Phiê 3: 10). Quyền-năng kỳ-diệu của Đức Chúa Trời đã gọi vũ-trụ bao-la ra từ cõi hư-vô, thì bây giờ quyền-năng ấy chỉ hành-động ngược lại, làm cho vũ-trụ chìm vào cõi hư-vô từ đó Ngài đã gọi nó ra.

Vũ-trụ mới hiện ra

Bây giờ vũ-trụ mới-mẻ bắt đầu có, tức là «mục-dịch cuối-cùng cho mọi sự mong-mỏi của mọi người tin-kính, cho mọi sự khải-thị ơn cứu-rỗi, và cho mọi lời tiên-tri; cũng là mục-dịch cuối-cùng cho mọi sự phán-xét trước khi có thành vĩnh-viễn của Đức Chúa Trời.» «Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới.» Cựu-Uớc đã dự-ngôn rất rõ-ràng về trời mới đất mới. Đức Chúa Trời phán bởi Ê-sai rằng: «Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa» (Ê-sai 65: 17). Lại rằng: «Đức Giê-hô-va phán: ...Trời mới đất mới mà Ta hầu dựng sẽ cứ còn trước mặt Ta» (Ê-sai 66: 22). Sự «mới» này chẳng phải chỉ lại một cuộc sáng-tạo mới bằng vật-chất, nhưng cả vũ-trụ tốt-đẹp vô-cùng sẽ hiện ra trước giác-quan của loài người bấy giờ mới có thể thưởng-thức về tốt-đẹp ấy. Đó là một vũ-trụ không tỉ-tích mà các giác-quan trọn vẹn hiểu-biết được.

«Theo lời hứa của Chúa» (vậy là một lời hứa trong Cựu-Uớc, vì sách Khải-huyền bấy giờ chưa viết ra) «chúng ta chờ-đợi trời mới đất mới, là nơi sự công-bình ăn-ở» (II Phiê 3: 13). Thật như một bác-sĩ chuyên chữa bệnh phung nói rằng: «Đạo Tin-Lành của chúng ta khiến những người phung trông-mong trời mới, đất mới, thần-thể mới, mắt mới, tiếng nói mới, xúc-quan mới, nhưn đó họ sẽ ngợi-khen Đức Chúa Trời.» Một đặc-sắc kỳ-diệu của thế-giới mới sẽ là sự tiêu-diệt cuộc quá-khứ. «Những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa» (Ê-sai 65: 17). Cuộc quá-khứ sẽ chẳng khuấy-rối chúng ta nữa.

Kinh-đô mới đầy vinh-quang

Lại nữa, bây giờ hiện ra một kinh-đô mới của vũ-trụ. «Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống.» «Thành này là mới về vật-liệu, về kích-thước, về nơi tọa-lạc, về kiêu-mẫu, về sự còn đời đời, và về mọi đặc-sắc của nó.» Nó giáng xuống đất mới, ở đó luôn, làm kinh-đô vĩnh-viễn. Từ trước đến nay là «Giê-ru-sa-lem trên trời» (Hê 12: 22), «thành Giê-ru-sa-lem ở trên cao» (Ga 4: 26), «thành hầu đến» (Hê 13: 14). Bây giờ là thành ở trên đất mới, làm nơi ở đời đời cho những người đã được cứu-chuộc.

Chúa ở chung với loài người

Mục-dịch tối-cao nay được bày-tỏ. «Này, đền-tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người, Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng» (Khải 21: 3). Đây có sự khải-thị lạ-lùng rằng Đức Chúa Trời và loài người ở chung một nhà. Chúng ta sẽ được thông-công cùng nhau, không hề bị đứt đoạn, không hề bị một tội-lỗi nào làm hư-hại. Đức Chúa Trời không còn chọn một nước riêng cho Ngài, hoặc một dân thiêng-liêng cách-biệt hẳn loài người. Nhưng «Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài.» Ấy nghĩa là người ta có thể thấy và đến gần Đấng Cao-cả, cũng như A-dam đi với và hầu chuyện Đấng dựng nên mình trong cảnh vườn thú nhứt của thế-giới. Trong đền-thờ chỉ có một người được phép vào nơi chí-thánh. Hiện nay «chẳng ai có thể thấy Đức Chúa Trời mà lại sống được.» Trong cõi đời đời, Đức Chúa Trời ở với loài người một cách thân-mật mà cả đến các thiên-sứ cũng không biết. Ấy là sự ứng-nghiệm tối-cao và hoàn-toàn của những lời Chúa chúng ta đã phán: «Nếu ai yêu-mến Ta, thì vâng-giữ lời Ta, Cha Ta sẽ thương-yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người» (Giăng 14: 23).

Hạnh-phước tràn-lan muôn đời

Kết-quả sẽ có một thế-giới hoàn-toàn mới—«Ngài sẽ lau rửa hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than-khóc, kêu-ca, hay là đau-đớn nữa» (Khải 21:4). Sẽ không còn than-khóc, tức là sự buồn-thảm vì có kẻ chết. Sẽ không còn kêu-la, tức là kêu-cả-truột-thay-kêu-rừng-rợn. Sẽ không còn đau-đớn, cả về phần hồn lẫn phần xác. Chỉ Bàn Tay đã làm nên tâm-trí chúng ta mới có thể thấu đến những cội-gốc sâu-xa của sự đau-khổ trong chúng ta, và bởi đó có thể thay-đổi mọi sự để chúng ta sẽ chẳng hề khóc nữa.

Trong ngày vinh-hiến ấy sẽ không có mọi sự đó nữa: nào nước mắt lạnh từ-từ chảy vì thất-vọng, nào tiếng khóc thảm-sầu khủng-khiếp của kẻ mà tâm-trí bị hoang-mang, nào tiếng thồn-thức tức-giận vì phải chịu sự bất-công, nào giọng than-vãn xé ruột của người vợ mà chồng đã bị giết oan. Không còn giường chết, không còn đám tang, không còn nghĩa-địa, và, hơn nữa, không còn lòng tan dạ nát nữa. Trước mặt Vua của các vua, còn có những cảnh-tượng ấy làm sao được?

«Những sự thứ nhứt đã qua rồi,» vì nó chẳng thuộc về cả đến sự sáng-tạo thứ nhứt. Đồ mỡ-hôi, rên-siếc, đồ máu và chết chẳng phải là những công-lệ của Đức Chúa Trời, nhưng là kết-quả của sự trái phạm các công-lệ của Đức Chúa Trời. Nhà Truyền-đạo *Robert Hall* lâm bệnh trầm-trọng, lúc hấp-hối cứ lăn-lộn trên giường. Trên mộ của ông tại thành *Bristol* có ghi những chữ: «*Không có đau-đớn nữa.*» Loại người đời đời sẽ không còn tội-lỗi nữa.

Hồ lửa muôn đời không tắt

Chỉ có một bóng dù xuống, một bóng khủng-khiếp vô-cùng. Ấy là «hồ có lửa và diêm cháy bùng-bùng: đó là sự chết thứ hai» (Khải 21:8). Có sự sống thứ hai và cao-quí hơn, thì cũng có sự chết thứ hai và sâu-xa hơn.

Sự thực kinh-khiếp ấy là hồ lửa ở

trong vũ-trụ bất-diệt. Ấy nghĩa là trời, đất, thành là thật có và bất-diệt thế nào, thì địa-ngục cũng là thật có và bất-diệt thế ấy. Không khỏi có như vậy được vì có tánh-chất của trường-hợp ấy. Mọi sự gian-ác không thể cứu-chữa của vũ-trụ phải giam lại, cũng như những kẻ có bịnh phung phải giam riêng một chỗ. Những kẻ ở trong hồ lửa phải chịu lấy số-phận mình; họ đã chuốc lấy số-phận ấy như một án phạt tội-lỗi mình.

Sự thực kinh-khiếp ấy là sự chối rằng không có lửa địa-ngục hiện nay lan-tràn khắp thế-giới, chẳng làm cho lửa ấy bớt nóng chút nào; trái lại, sự chối đó chỉ là một lần khói tạm che khuất thế-giới với sự khải-thị kinh-khiếp hơn hết mà Đức Chúa Trời từng ban cho. Chỉ cần ghi-nhớ và nói rõ một việc tinh-vi mà thôi, ấy là Antichrist và tiên-tri giả «cả hai đều đương sống bị quăng xuống hồ có lửa» (Khải 19:20). Người ta không thể đương sống mà lại bị quăng vào một «cách nói bóng.» Không giảng về lửa địa-ngục, thì càng khiến người ta đi tẻ-tách đường tin-ngưỡng; nhưng lịch-sử đã chứng rằng nơi nào giảng về lửa địa-ngục nhiều hơn hết, thì người ta được cứu nhiều hơn hết.

Tiếng gọi đi đường thánh-khiết

Lạ-lùng thay là lời kết-luận thực-tế của Sứ-đô sau khi luận đến những sự thực kỳ-diệu này—«Vi mọi vật đó phải tiêu-tán (nghĩa là vì thế-giới trên đó chúng ta đương đi đây là một thế-giới sẽ tiêu-tán đời đời), thì anh em đáng nên thánh và tin-kinh trong mọi sự ăn-ở của mình là dường nào» (II Phi-e 3:11). Tiên-sĩ *Alexander Maclaren* giải-luận câu Kinh-Thánh này rằng: «Hãy kíp tài-bồi tâm-tánh giống như Đấng Christ. Mùa gặt thì lớn, công-việc thì nặng-nề, mặt trời đã ngã về tây. Sắp phải tinh số rồi. Không nên bỏ phí thì-giờ. Hãy làm việc dường như mình chưa từng làm bao giờ, và hãy nói rằng: Tôi quyết làm xong việc này!»



Thâm-cảm hậu-tình. — Chúng tôi xin cảm ơn ông Mục-sư Lê-văn-Cung ở Bến-tre vui lòng tặng lại hai số báo biểu. — T.K.B.

Giới-thiệu sách mới. — Ông Lê-công-Đắc có gửi tặng bản-báo hai tập «*L'Anglais au Baccalauréat et l'Anglais de Hong-Kong.*» Xin cảm ơn tác-giả và giới-thiệu cùng độc-giả. — T. K. B.

BẮC-KỶ

Cùng anh em Bắc-hạt. — Tôi xin nhắc lại lời khuyên của ông Hội-trưởng E. F. Irwin và lời hứa của anh em khi nhóm Hội-đồng tại Phúc-yên, là: «*Mỗi chi-hội ít nhất quyền giúp Địa-hạt mỗi tháng 0\$50 để chung lo việc của Địa-hạt.*»

Vấn biết rằng rất khó, vì sự chi-tiêu nhỏ trong nhiều Hội còn thiếu; song vì việc Chúa và tấm lòng chung lo của anh em, thì có thể làm, như đã nói khi ở Hội-đồng.

Tôi thành-thật cảm ơn các Hội đã gửi, là Hà-nội, Nam-định, Thanh-hóa, Cao-băng, Hải-phòng, Lạng-son, Vĩnh-yên, Bắc-giang, Phố Bình-gia, Sơn-tây, Bắc-ninh, Sơn-la.

Xin anh em cũng gửi tờ trình của ban Chứng-đạo cho ông Thơ-ký Đào-xuân-Minh ở Phú-lý. Xin cảm ơn anh em. — *Chủ-nhiệm: Lê-văn-Thái.*

Thánh-thơ Công-hội cảm ơn ông bà Nguyễn-Hữu ở Bà-rija gửi giúp 1\$00. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thủy.*

Nam-định. — Nhờ ơn Chúa, chúng tôi được tiếp-rước Hội-đồng Tổng-liên-hội, mọi sự được chu-đáo. Nhờ các vị Mục-sư giảng-dạy, đời thiêng-liêng của chúng tôi được tấn-tới. Có 115 người cầu-nguyện tỏ lòng tin Chúa.

Chúng tôi xin ngợi-khen Chúa, và mong qui-hội nhớ đến chúng tôi mà cầu-nguyện cho. Đa-tạ! — *Thơ-ký: Đào-văn-Bảo.*

Ninh-binh. — Đương lúc hoai-thai, vợ tôi sốt và ho, có khi lẫn huyết. Tuy tôi cầu-nguyện nhiều, nhưng thiếu đức-tin, nên Chúa chưa tỏ quyền-phép của Ngài.

Ngày kia, tôi phải đi Nam-định nhóm Hội-đồng Tuần-hoàn. Thấy bình-tình của vợ, tôi ra đi mà lòng hồi-hợp không yên. Tôi nhờ anh em cầu-nguyện; chính tôi cũng cầu-nguyện, và cảm thấy có năng-lực phi-thường tỏ ra trên tôi.

Đến chiều tôi về nhà, thấy vợ lành-mạnh. Nay đã sanh một trai, mọi sự bình-an. Tạ ơn Chúa. — *Đặng-xuân-Tiểu.*

TRUNG-KỶ

Đức-phổ. — Đương khi thiếu-thốn, nhưng Chúa ban ơn, anh em dâng được 40\$00 để chế đá xây nền nhà giảng.

Con gái ông Nghị-viên Chúng bị bệnh điên, trải qua mấy ngày có kêu-la, coi bộ dữ-tợn lắm. Gia-đình ông bối-rối, chẳng biết thế nào, chỉ hiệp cùng chúng tôi mà cầu-khẩn danh Chúa. Chúa có nhậm-lời, nên hiện nay cô được như thường. Cũng bởi quyền-phép Chúa tỏ ra nên trong gia-quyển ông Chúng có 4 người tin Chúa. A-lê-lu-gia! — *Nguyễn-văn-Nhung.*

Quế-phương. — Mấy năm trước chúng tôi phải nhóm-hợp trong một nhà tranh đơn-sơ, chật-hẹp. Nay chúng tôi, kể của người công, xây được nhà giảng mới, cũng bằng tranh nhưng rộng-rãi, mát-mẽ. Chúng tôi còn lo cất lại tư-thất, nhưng thiếu phần tài-chánh, xin anh chị em nhớ cầu-nguyện cho.

Mới có độ 25 người hộ-lạc tin Chúa ở Trà-my, Đại-thượng, cách Quế-phương 30 cây số. Nguyễn Chúa sai viên Truyền-đạo đến nơi này! — *Thần-Hiệp.*

NAM-KỶ

Trà-ôn. — Sau hai năm cầu-nguyện, Chúa đã cho Hội-Thánh chúng tôi lột được nền bằng gạch thay nền bằng đất. Tiền-phi chừng 120\$00, mà Chúa đã cho được hơn 90\$00. Xin cầu-nguyện cho chúng tôi có hơn 20\$00 nữa để trả xong số thiếu. Đa-tạ! — *Chung-khâm-Lộc.*

Cầu-kê. — Vì dân quận này phần đông là người Thổ, nên trong ba ngày, đêm, từ 8 đến 10 Avril, chúng tôi có mời ông

Nguyễn-hữu-Khanh, Mục-sư lưu-bành của hạt Cao-miền, và ông Tịch, một viên Truyền-đạo Thổ, đến giảng-day thăm từng nhà. Có 4 người Thổ tin Chúa. A-lê-lu-gia! Xin cầu-nguyện cho họ được vững-vàng trong Chúa. — *Chung-khâm-Lộc.*

Vinh-long. — Bồn-hội mở 3 ngày phục-hưng và 7 tối bố-đạo, từ 22 đến 28 Mai. Giảng-day có các ông Carlson, Thảo, Hỉ, Hiệu và Hiền. Có 16 người trở lại tin Chúa và 2 người sa-ngã ăn-năn. Còn tin-đồ được phục-hưng thật. Xin cầu-nguyện cho những người mới tin Chúa đứng vững trong Ngài. — *Châu-vân-Cương.*

Bắc-liêu. — Tại Bắc-liêu, Vĩnh-trạch và Giá-rai có hơn 140 người cầu-nguyện tin Chúa, phần nhiều đã chịu báp-têm. Tại Vĩnh-châu và Giá-rai cũng được phép mở nhà giảng. Hội Bắc-liêu và Vĩnh-trạch chung-đậu mời ông Nguyễn-văn-Hòn giảng ở Vĩnh-châu và ông Đoàn-vân-Miền giảng tạm ở Giá-rai.

Xin cầu-nguyện cho mấy chi-hội này được tấn-tới càng thêm. Đa-tạ! — *Nguyễn-vân-Nhung.*

Cái-dầu. — Chúng tôi mở Hội Phục-

hưng từ 20 đến 22 Mai, có mời các ông Carlson, Nghĩa, Thảo, Chung-khâm-Lộc và Khâm đến giảng-day. Hội-thánh được phục-hưng cách đặc-biệt, có một người tin Chúa và 11 người chịu báp-têm.

Hội-Thánh Cầu-dầu được biệt-trị kể từ tháng Juin. Xin cầu-nguyện cho chúng tôi được vững-vàng trọn- vẹn. Đa-tạ! — *Nguyễn-ngọc-Chiến.*

An-hóa. — Bồn-hội có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo từ 1 đến 4 Juin, có mời các ông Lê-vân-Cung, Phan-tấn-Tranh, Nguyễn-văn-Phát, Nguyễn-văn-Tôn, Phạm-vân-Thâu và Lâm-vân-Chứ giảng-day. Chúa có dùng các ông tinh-thức linh-hồn anh em tin-đồ, phần nhiều được cảm-động, khốc-lóc.

Kết-quả đêm chót có 4 linh-hồn ăn-năn tội, tin theo Chúa Jê-sus. Nhon dịp-tiện

bồn-hội có làm phép báp-têm cho 16 anh chị em tin-đồ. Cũng làm phép giao cho hai đôi lứa.

Thay mặt Hội-Thánh, tôi xin có đôi lời cầu chúc cho hai đôi bạn được kết tóc trăm năm, lập gia-đình đầy hạnh-phúc, sáng danh Chúa. — *Nguyễn-vân-Tửu.*



Ban hát riêng của gia-đình bà Huỳnh-minh-Ý

TRONG GIA-ĐÌNH

CẦU-NGUYỆN

Xin anh em cầu Chúa chữa cho tôi lành một bệnh ra huyết rất nguy-hiêm. Đa-tạ! — *Trương-Trung, Phú-lãnh.*

NGŨ YÊN TRONG CHŪA

Ông Vũ-phúc-Truy, tại Nam-định (18-5-41); thầy Đinh-văn-Đoàn, tại Thom (25-5-41); em Bùi-bình-Ăn, con ông bà Truyền-đạo Bùi-hoành-Thử, tại Sơn-tây (20-5-41); con ông bà Truyền-đạo Lê-văn-Phải, tại Long-mỹ; con ông Lê-văn-Dậy, tại Long-xuyên (7-6-41); em Trịnh-an-Thành, 12 tuổi, con ông bà Truyền-đạo Trịnh-an-Mẹo, tại Djiring (19-5-41).

Nguyễn Chúa yên-ủi và nâng-dỡ các tang-gia! — *T. K. B.*

Về ông Vũ-phúc-Truy, em ông là ông Vũ-đức-Thọ, viết: «Lúc anh tôi nhắm mắt, ma-quỉ dùng mưu-kế để khuấy-rối, song Chúa đã thắng và dùng đấm xác anh tôi làm vinh-hiễn cho đạo Tin-Lành.»

Về em Trịnh-an-Thành, ông Trịnh-an-Mẹo viết rằng: «1 tuổi, học thuộc lòng Giảng 3: 16 và biết cầu-nguyện; 7 tuổi, học thuộc lòng nhiều câu gốc; 9 tuổi, biết dâng tiền cho Chúa; 12 tuổi, nhịn ăn mua quyền Kinh-Thánh quốc-ngữ và quyền Tân-Uớc chữ Pháp.»

TIN DẬY BIÊN NGOÀI

THOÁT KHỎI BOM PHÁ - HỦY

TẬP kỹ-yếu của Thánh-thơ Công-hội xuất-bản tháng hai tây vừa rồi có thuật lại thế nào một đêm tháng chạp, tòa nhà năm tầng đồ-sộ làm hội-sở của Thánh-thơ Công-hội ở Luân-đôn, đã thoát khỏi bị hủy-diệt. Bom nổ gần ngay đó và nhiều cửa sổ vỡ tan-tành. Có hai trái bom này lửa rơi suốt mái tầng thượng, là nơi chứa máy ngân quyền Kinh-Thánh. Cảm-tạ Đức Chúa Trời! Nhờ sự miễn-cản của những người canh-gác, nên các trái bom mau bị dập tắt và không thiệt-hại mấy. Tòa nhà đồ-sộ ấy vẫn là trung-tâm hoạt-động để phân-phát Lời Chúa khắp các nước, chủng-tộc và bộ-lạc trên thế-giới. Xin cầu-nguyện cho Thánh-thơ Công-hội có thể cứ theo-đuổi chức-vụ này, khỏi bị gián-đoạn. Anh em nào muốn giúp vào công-cuộc này, xin gửi tiền cho: Ông Tôn-thất-Thủy, Thánh-thơ Công-hội, 57 Route Mandarine, Hà-nội. Chúng tôi sẽ đăng danh-sách vào Thánh-Kinh Báo.

NHÀ-THỜ DƯỚI MẶT ĐẤT

VÌ có phi-cơ đến thả bom xuống kinh-thành Luân-đôn, nên người ta đã xây một nhà thờ mới ở dưới mặt đất 40 thước. Nhà-thờ này thuộc vào khu những hầm *Chistlehurst* ở ngoài châu-thành Luân-đôn. Mỗi đêm có hơn 4.000 người ăn-nau trong những hầm này, khỏi bị bom và những nguy-hiểm khác. Tạ ơn Đức Chúa Trời vì xứ Đông-dương của chúng ta vẫn được hưởng hòa-bình. Chúng ta hãy cầu-nguyện cho cuộc chiến-tranh kinh-khiếp này mau hết, và cho lập được một nền hòa-bình theo công-lý.

CHIẾN-TRANH VỚI GIÁO-SĨ

VÌ chiến-tranh lan rộng ở Âu-châu, có gần 3.500 giáo-sĩ của nhiều nước bị phân-cách hẳn với quê-hương và không nhận được tiền-trợ-cấp. Vậy trong năm 1941 cần phải trợ-cấp cho họ hơn 20 triệu đồng, hầu cho các giáo-sĩ ấy và công-việc Chúa giao cho họ không bị thiếu-thốn. Các Hội-Thánh bên Mỹ đang trông-mong có thể thu được rất ít là ba phần tư số đó. Bởi cầu-nguyện và dâng tiền, chúng ta hãy dự phần cung-cấp sự cần-dùng gấp-rút đó.

MỖI KHI DỰNG MÁI NHÀ

NGUỜI ta thuật lại một phong-tục mới ở xứ Pha-lê-tin. Mỗi khi dựng mái nhà, thì bạn thợ Giu-đa ăn tiệc mừng, rồi cùng nhau rập-tiếng nói rằng: «Nguyện nhà này còn cho tới khi Đấng Mê-si của chúng tôi ngự đến!» Vậy, anh em tin-đồ chúng ta đáng phải cầu-nguyện rằng: «A-men, lay Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến!»

TRONG MIỀN BẮC-CỰC

NGUYỆT-BẢO «*World Dominion*» viết rằng: «Người Lapons ở gần bắc-cực hơn hết các dân-tộc khác ở Âu-châu.» Có khi hàn-thử-biêu chỉ gần 50 độ dưới *zéro*. Mỗi đây một non-viên Thánh-thơ Công-hội đến thăm họ để phân-phát Kinh-Thánh. Dân-chúng nao-động lắm, vì hơn 30 năm nay họ mới lại được thăm-viếng như thế. Non-dịp này có giảng-đặc-biệt và có một số người trở lại cùng Chúa.

TRONG ÁNH SÁNG TIÊN-TRI

«**Ê**-THI-Ô-BI sẽ lật-đật gơ tay lên cùng Đức Chúa Trời» (Thi 68: 31). Đó, nhà tiên-tri Hê-bơ-rơ luận về Ê-thi-ô-bi chừng 3.000 năm trước. Người ta lại chú-ý đến Ê-thi-ô-bi, vì vua *Hélassié* lại lên ngôi tri-vi tại kinh-đô xứ đó. Theo lời tiên-tri, thì dường như Ê-thi-ô-bi không dự phần trong đế-quốc La-mã phục-hưng, tức là trong «Thập-quốc Liên-minh» sẽ thực-hiện vào những ngày cuối-cùng trước khi Chúa tái-lâm (xem Đa-ni-ên 7: 24). — *Prophecy*.

TRỜI SẮP TỚI, HÃY GẮNG SỨC THÊM

CÒN bao lâu nữa sẽ có «Thập-quốc Liên-minh», tức là đế-quốc La-mã phục-hưng? Ngày nay thời-gian đã đưa ta đến gần sát những điều mà Kinh-Thánh dự-ngôn... Sau khi Chúa sống lại, các môn-đồ dường như đã nhận-xét các dấu-hiệu rất đùng. Đấng Mê-si chọn-thật đương ở với họ. Ngài đã bị giết (theo như các lời tiên-tri mà họ bắt đầu hiểu lơ-mờ), và đã sống lại. Dường như không chỉ có thể ngăn-trở cuộc tri-vi của Ngài. Vậy họ hỏi rằng: «Lay Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng?» Lời Chúa đáp lại há chẳng phải là một bài học cho chúng ta ngày nay (Coi tiếp trang 168)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

CHÚA CHỮA BỊNH, CHE-CHỜ VÀ BỒ SỨC

Bà Hoàng-Giáp, Hà-nội.—Tôi mắc một bệnh rất nguy-hiêm, mời thầy thuốc có danh-tiếng chữa cho; không ngờ bệnh cứ tăng mãi. Thầy thuốc bảo tôi xung lá lách đến nổi đã nôn ra nhiều mủ và sốt mê-man; theo ý thầy thuốc, cần phải mổ hoặc chích ngay để hút mủ ra.

Đứng trước-sự thất-vọng, chúng tôi bèn mời ông Mục-sư đến cầu-nguyện cho tôi. Qua một đêm không thuốc-thang chi hết, sáng sớm mai thầy thuốc đến thăm tôi, có ý đưa tôi đến bệnh-viện của ông để cấp-cứu, nhưng ông phải lấy làm lạ vì thấy bệnh tôi chuyển mau-chóng lạ-lùng. Chính đêm đó tôi thấy Chúa chữa cho tôi cách tỏ-tường.

Chúng tôi nói với thầy thuốc rằng chúng tôi đã hết lòng cầu-nguyện với Đức Chúa Trời, thì Ngài đã cắt bệnh cho tôi thể ấy. Thầy thuốc cũng phải nhận như thế.

Bây giờ nhờ ơn Chúa, tôi đã khỏi hẳn rồi. Thật tôi không đủ lời mà cảm-tạ và ngợi-khen Chúa.

Ông Nguyễn-văn-Tường, Hà-nội.—Chiều 12 Février, một người hàng xóm đến sờ tim tôi, nói nhà tôi sanh, phải về ngay. Được tin, tôi vội đi mời thầy thuốc, nhưng về đến nhà thì thấy Chúa đã làm thành mọi sự. Vợ tôi sanh hai con trai, cháu sau sanh ra cách nửa giờ, bị ngạt đã nguy, nhưng Chúa cứu cho sống; cả ba mẹ con bình-yên.

Thầy thuốc xem hai cháu, bảo khó nuôi. Chúng tôi cứ lấy đức-tin cầu-nguyện, thì trong bốn tháng nay gia-quyển tôi được Chúa ban phước rất nhiều: hai cháu lớn lên, nhà tôi khỏe-mạnh.

Chúng tôi xin ngợi-khen Cha trên trời hằng săn-sóc những con-cái biết đền lòng nhớ-cậy Ngài.

Bà Truyền-đạo Phan-văn-Phùng, Sóc-trăng.—Sáng ngày khai-mạc Hội-dồng ở Sài-gòn, trong bụng tôi phát lên đau dữ-dội. Lúc nguy ấy, tôi được đưa đến đốc-tờ tư, bệnh tăng thêm, tôi còn phượng đợi chết. Song ông Jeffrey đưa tôi vào đường-đường Chợ-rẫy, đốc-tờ nói tôi đau ruột rất nguy và phải mổ mới sống đặng. Nhưng, tạ ơn Chúa, bệnh lần giảm-bớt, khỏi phải mổ, song chưa đặng lành; kể bệnh trở lại nặng, nên phải xin ra mà đến đường-đường Bến-tre để điều-trị. Cảm ơn Chúa, nay đã được về nơi Hội-Thánh để bắt đầu lo hầu việc Chúa.

Tôi hết lòng ngợi-khen quyền-phép của Chúa đã cứu tôi, và cũng xin cảm ơn các ông bà có nhớ đến tôi mà cầu-nguyện. Xin cầu-nguyện thêm cho tôi được mau lành, đủ sức mà lo tròn việc Chúa.

Ông Trần-thanh-Châu, Châu-độc.—Đạo Tin-Lành bắt đầu giảng-tại chợ Châu-độc từ 1^{er} Août 1940. Chẳng biết sao, lòng tôi vui-mừng quá, đêm nào cũng tìm hết cách để nghe. Nhiều người thấy vậy, sợ tôi theo đạo Tin-Lành, nên hết sức ngăn-cản. Nhưng tôi quyết tìm cho ra lẽ-thật. Nhờ tôi-tớ Chúa dùng Lời Kinh-Thánh giảng-dạy, các sự hoải-nghi đều tiêu-tan, tôi sắp mình nhận tội, ăn-năn.

Sau khi tin Chúa, tôi cảm thấy được đổi mới lạ-lùng. Không còn bối-rối như trước, song rất vui-vẻ. Thấy tội-lỗi mà tôi ưa-thích khi trước thì rất ghê-sợ, ham-mến tra-xem lời châu-ngọc của Chúa, hát thơ-thánh, nghe giảng-dạy, và thỉnh-thoảng hiệp cùng các anh em khác đi làm chứng về Chúa.

Xin quý ông bà làm ơn cầu-nguyện giúp cho các anh chị tôi cùng thân-quyển được trở lại cùng Chúa.



THANH-NIÊN DIỄN-ĐÀN

BÀ Ê-VA

(Sáng-thể Kỳ 3: 1-8)

Lời tòa soạn. — Bài này tuy gọi là viết riêng cho bạn gái, nhưng tưởng cũng có nhiều chỗ bổ-ích cho bạn trai trong Hội-Thánh

TÔI không có tài dễ dạy-dễ các anh, cho nên tôi xin dùng ít lời nhõm-mọn này giúp-dỡ chị em chúng tôi về phái yếu vậy.

Người ta thường nói: «Phụ-nữ chúng ta là giống nhẹ dạ.» Đều ấy thật vậy, mà nhẹ dạ với lời ngon-ngọt, cho nên ma-quỉ là giống khôn-lanh, đến với bà Ê-va lúc bà còn thanh-niên, nói cách ngọt-ngào: «Mà chi.» Chữ «Mà chi» ấy nó sâu-xa, êm-dịu biết bao!! Hỡi chị em, có lúc nào bên tai chị em có tiếng nói: «Mà chi» ấy chẳng? Nếu có, chúng ta phải đối-phó cách nào? Xem bà Ê-va trả lời cũng một cách êm-dịu, thuận-hòa vô-cùng; đều này là tâm-lý chung của chị em chúng ta: đứng trước một cảnh-trạng nguy-hiềm vô-cùng mà nói cách lời-thối cũng vô-cùng: «Ừa vậy sao!...»

Với chị em, chúng ta nên dùng tiếng thuận-hòa thể ấy; song với ma-quỉ, bao giờ ta cũng phải la to mà chống-cự.

Bà Ê-va không chống-cự mà đã siêu lòng bởi mấy duyên-cớ: 1) **Bộ ăn ngon.** — Đều này nguy-hiềm lắm; có lần nào ma-quỉ đem miếng mồi coi bộ ngon ấy mà đề-trước mắt chị em chẳng? Với việc ăn là thường, mà ăn sao cho theo ý Chúa. Nếu ma-quỉ bảo ăn, mặc dầu là phải đi nữa, cũng nhưt-dịnh không ăn. Như đối với Đức Chúa Jê-sus, việc hóa đá ra bánh mà ăn là dễ mà không chịu theo lời ma-quỉ.

2) **Đẹp mắt.** — Đều này cũng quan-hệ lắm, phần nhiều chị em chúng ta thích cái chi đẹp mắt, ưa lò-a-loẹt bề

ngoài. Song chúng ta nên chuộng đạo-đức bề trong, đừng vì sự đẹp mắt ấy mà phải đưa tay ra chuốc vạ vào mình. Chớ trang-diêm làm cho đẹp mắt thế-gian, song bề trong không có chi để làm cho đẹp mắt Đức Chúa Trời. Chúng ta đừng theo phải chuộng vật-chất, song phải chuộng tinh-thần. Chị em ơi! Hãy nên thận-trọng.

3) **Đề mở trí-khôn.** — Ma-quỉ nói rằng mở trí-khôn, thì cũng mở thật, song cách mở ấy không theo ý Chúa. Song Ê-va nhẹ dạ, kém hiểu, lăm đường «ý thánh», đưa đến thế-gian sự chết điếu-tàn. Đều này dạy-dỗ chị em ta chớ tưởng rằng sách-vở tiêu-thuyết của thế-gian làm cho ta mở trí thêm khôn. Có bao giờ ma-quỉ chỉ sự học khôn ấy cho chị em chẳng? Chị em hãy thử ra hàng sách kia, ngỗng-ngang sách-vở, sách ấy mở trí-khôn thật song mở theo cách bà Ê-va, mở ra để thấy Chúa mà chạy trốn. Chị em ơi, gương răn kia ta nên soi lấy!

Bà Ê-va ăn rồi, đưa cho chồng ăn nữa. Nếu chị em phạm tội như bà Ê-va kia, cái tội ấy nó lây vô-cùng, lây hơn bệnh dịch, lây cho người lân-cận chúng ta, lây cho người chúng ta thương-yêu, truyền lại kẻ hậu-tấn của ta nữa. Chừng ấy chúng ta sẽ chạy trốn, — trốn trong bụi gai.

Hỡi chị em! Ma-quỉ kia đã khinh-khi chúng ta, đời họ cũng cho ta là nhẹ dạ. Vì cố ấy ta phải nhờ-cậy Chúa trong những điều thấy, muốn và làm. — *Mlle Tông-Chi, An-thái-đông.*



Linh giới mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trừ-danh



JOHN WILLIAMS

(Tiếp theo)

Giáo-sĩ ở Nam-dương Quần-đảo, tuần-đạo tại cũ-lao Erromanga (1796-1839)

PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH-THUẬT

ĐẢO MANGAIA.— Bấy giờ giáo-sĩ sửa-soạn đi thăm-viếng các cũ-lao, có đem theo sáu vị truyền-đạo bôn-xứ. Tàu phải vượt biển năm ngày mới đến đảo *Aitoutaki*; giáo-sĩ có gặp hai vị truyền-giáo ở đây cho hay công-việc Chúa kết-quả tốt-đẹp. Từ-giã đây, tàu giáo-sĩ lại phải lênh-dênh mặt nước khá lâu mà không tìm ra đảo *Rarotonga*, nên phải chạy đến đảo *Mangaia*. Tàu vẫn đậu ngoài khơi xa, và chỉ có một viên truyền-đạo vào giảng trước mà thôi. Nghe giảng xong, dân đảo nầy giả-bộ vui lòng tiếp-nhận đạo Chúa, đồng lòng xin mời một giáo-sĩ vào giảng. Người truyền-đạo ra thưa lại, giáo-sĩ còn đang lưỡng-lự và hồ-nghi, nhưng người truyền-đạo ấy thôi-thúc nài-nỉ quá, nên giáo-sĩ chỉ cho hai cặp vợ chồng truyền-đạo vào thôi. Các người nầy mới mang đồ lên bờ, thì người bôn-xứ liền nhảy lại cướp giết đồ-dạc, bắt cóc vợ con họ đi; cũng muốn giết các viên truyền-đạo ấy nữa. May thay, trong cơn rối-loạn, thì có tiếng súng từ ngoài bắn vào, họ mới tán-loạn, tàu-thoát vào rừng.

CŨ-LAO ATIQU.— Các viên truyền-đạo mới cùng nhau ra tàu, và tàu chạy thẳng đến đảo *Atiou*. Vua đảo nầy ra tận tàu thăm giáo-sĩ, nên tù-trưởng đảo *Atoutaki* cùng đi với *Williams* gặp được thì vui-mừng lắm mà làm chứng về danh Jê-sus. Đoạn, vua ở lại nghe giảng, suy-nghĩ kỹ, bàn-định lâu lắm cùng tù-trưởng ấy, rồi mới nhứt-định tin Chúa. Công-nhận đạo Chúa xong,

vua vui-mừng lắm, nên khuyến dân-sự cũng tiếp-nhận Tin-Lành, truyền cho họ bỏ các phong-tục xấu-xa, đốt phá hình-tượng, trừ-diệt sự mê-tin, sự thờ-phượng giả-dối v. v. Bấy giờ vua cùng giáo-sĩ đến đảo *Mitiaro*, cũng thuộc dưới quyền mình, để làm chứng về đạo Tin-Lành nữa. Dân-sự ở đây sợ-hãi lắm, vì vua trước vốn là người rất gian-ác, ưa đánh giặc và giết người không gớm tay. Khi vua gặp tù-trưởng đảo *Mitiaro*, thì khuyến rằng: «Phải đốt hình-tượng đi, khá bỏ những sự thờ-lạy nhảm-nhi, v. v.» Vua cũng hứa sẽ để lại người giảng-dạy đạo Chơn-Thần cho. Tù-trưởng tâu rằng: «Nếu thần thù mà hành-phạt thì sao?» Vua phán: «Chẳng qua là những khúc gỗ mà gọi là thần đó thôi.»

TRỞ VỀ RAIATÉA.— *Williams* cũng là Kha-luân-bổ thứ hai đi tìm đất mới. Thuyền giáo-sĩ phải dập-dời nhiều ngày vì sóng-gió giữa biển mênh-mông, lương-thực hết sạch. Nào tin-dờ, nào người giúp việc, nào các viên truyền-đạo đi trong thuyền, đều lo-sợ; thuyền-trưởng cũng can-gián khuyên-lơn ông quay trở về, nhưng ông cứ vững chí lướt sóng, và đang khi ai nấy phấp-phồng sợ-hãi trông-mong đến một đảo nào, thì một buổi mai kia, họ nhận thấy đất của đảo *Raromanga*.

Chỉ hai vị truyền-đạo vào giảng trước. Vua ở đó vui lòng nghe, và cũng xuống tận tàu chào mừng giáo-sĩ nữa. Em gái họ của vua là tin-dờ Chúa, cũng đi thuyền với giáo-sĩ, gặp

vua mừng-rỡ quá bội. Bà ấy cũng làm chứng về ơn cứu-rỗi của Chúa, quyền-phép Ngài đã giải-phóng mình khỏi ách ma-quỉ. Sau khi nói chuyện nhiều và nghe giảng xong, vua thuận tình đề đạo Tin-Lành tự-do rao-giảng trong cù-lao. Nền tối lại, các người truyền-đạo theo vua vào ngủ trong đảo.

Nhưng nửa đêm có một bọn cướp đến vây. Đầu-dăng đòi bắt vợ viên truyền-đạo đi, vì người nói mình có 19 vợ rồi, nên muốn có một người nữa làm vợ thứ 20. Bấy giờ hai bên cãi-cọ nhau, xâu-xé nhau, cướp đi giựt lại với nhau. Giữa lúc ấy em họ vua đến ngăn-cản, và vì sợ oai vua, nên đảng cướp ấy mới lui về. Và khi mới hừng sáng, các viên truyền-đạo lật-đặt cùng nhau ra thuyền với giáo-sĩ để về *Raiatea*. Nhưng *Papéhia* là người truyền-đạo có ơn nhiều, nài-nỉ *Williams* cho mình trở lại đảo này, ở đó một mình giảng đạo. Giáo-sĩ cầu-nguyện, rồi giao-phó người trong tay Chúa và để người trở vào. Người chỉ đem theo quyền Tân-Uớc và một ít sách khác.

Thuyền giáo-sĩ liền nhổ neo chạy thẳng về *Raiatea*. Bấy giờ Hội-Thánh vui-mừng xiết nỗi, nhóm lại cảm-

tạ ơn cao-cả Chúa Cha đã dẫn-dắt con-cái Ngài đi đường được bình-an. *Williams* cũng thuật lại cuộc hành-trình và sự kết-quả tốt-đẹp trong ơn Chúa, ai nấy đều ngợi-khen quyền Chúa Jêsus đã chiến-thắng các hình-tượng tà-thần, khiến vô-số người dă-man hơn họ biết quay đầu thờ-phượng Ngài. Thật đáng ngợi-khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài thật có ban phước cho Hội-Thánh ở *Raiatea* rất nhiều, nên được mở-mang tấn-tới mau-lẹ. *Williams* rất lấy làm thỏa lòng vì chính Hội-Thánh này sản-xuất được nhiều tay đánh lưới người.

Về nghĩ đây chẳng bao lâu, giáo-sĩ lại lật-đặt đi thăm các đảo miền Nam. Nhưng vì trong năm 1824 thường có mưa to, nước nguồn đổ ra làm hư-hại mùa-màng, làng-xóm và nhà-cửa, nên họ phải dời nhà đến lập làng nơi khác. Nền tài-chánh của đảo cũng quân-bách lăm, vì thị-trường ở Úc-đại-lợi hạn-chế thô-sản các đảo. Vì vậy vua *Raiatea* lại phải bán chiếc tàu đi. Lại thêm nỗi bà giáo-sĩ *Threlkeld* đau nặng rồi qua đời, để lại cho ông bốn con. Nên ông liền phải đem con-cái mình trở về Anh ngay. (Còn tiếp)

TIN DẬY BIỂN NGOÀI

(Tiếp theo trang 164)

sao? — «Ấy là việc các người chẳng nên biết... Các người sẽ nhận lấy quyền-phép và làm chứng về Ta» (Sứ 1: 6-8). Ngày nay, vì chúng ta dường như chỉ còn những dịp-tiện cuối-cùng để rao-giảng Tin-Lành, nên lời Ngài phán đó có một sức mạnh tràn-ngập chúng ta. Với một lòng quyết-định mới-mẽ, chúng ta hãy gánh-vác chức-vụ Ngài đã giao cho mình mà mình chưa làm trọn!

Vào cuối thời-đại này, các nhà kê-cửu lời tiên-tri đoán chắc *Antichrist* (kẻ địch lại Đấng Christ) sẽ gắng sức tập-trung mọi sự thờ-phượng trong chính mình nó. Tin-đó thật phải linh-thức, quyết-định chỉ thờ-phượng Đức Chúa Trời hằng sống và chơn-thật. — *The Alliance Weekly*.

KHI NHÀ ĐỘC-TÀI ĐỌC SÁCH

VÀI tháng trước khi qua đời, vào năm 1933, ông *Norton* gửi cho tôi một bức thư đầy thú-vị. Ông nói rằng khi ở nước Ý, ông có trò-chuyện với *Mussolini*. Ông chỉ cho nhà độc-tài xem đoạn Kinh-Thánh nói tiên-tri rõ-rệt về sự phục-hưng đế-quốc La-mã. *Mussolini* cho là thú-vị lắm, bèn nói với ông *Norton* rằng:

— Nếu ông cho tôi những sách hay nhưt về tiên-tri đó, tôi hứa sẽ đọc hết.

Ông *Norton* hỏi lại tôi, và tôi khuyên ông nên tặng nhà độc-tài nước Ý quyền «Đế-quốc La-mã» (*The Roman Empire*) do cây bút của ông *Vine*, một văn-sĩ người Anh. Ông *Norton* làm theo, và chắc *Mussolini* được biết một bối-cảnh (*arriere-plan*) theo Kinh-Thánh. — *Tiến-sĩ H. Lockyer*.

NHÀ CỦA A-ĐAM

(Sáng 2: 8-3: 24)

Câu gốc: Rô-ma 5: 12



- Câu hỏi. 1. — Chúa đã để A-đam ở đâu (2: 8)? 2. — A-đam được ăn gì (2: 16-17)?
 3. — Ai cám-dỗ Ê-va và A-đam (3: 1-5)? 4. — Chúa có làm gì cho ông bà (3: 21)?
 5. — Chúa có làm gì với ông bà (3: 23, 24)?



Câu hỏi. — Các em tìm thấy chữ TỘI trong hình này mấy lần?

Gạch dưới những chữ đúng:

Đức Chúa Trời để A-đam trong: cái nhà, cái vườn, rừng. — Tên vợ A-đam là: Rê-be-ca, Sa-ra, Ê-va. — Ê-va bị cám-dỗ bởi: con rắn, đờn-ông, đờn-bà. — A-đam đã vâng lời: ma-quí, Đức Chúa Trời. — A-đam ăn mình khỏi: Đức Chúa Trời, ma-quí. — Dịch-giả: Bà E. F. Irwin và thầy Phước.

LỄ-VẬT QUÍ NHỨT

TUYẾT ngồi trên bậc cửa đằng trước nhà, chống hai khuỷu tay (cúi-chỗ) vào đầu gối, hai tay xòe ra ôm lấy cằm và đôi má lúm đồng tiền.

— Ba ơi, gần đến lễ sanh-nhật của má rồi chẳng? Có vừa hỏi, vừa nhìn cha đang ngồi gần mình mà đọc tờ báo buổi chiều.

Ông Thiệu nghĩ một chút rồi đáp:

— Chúa-nhật tới đây, con ạ. Mà con hỏi làm gì?

Ông âu-yếm đặt bàn tay trên đầu Tuyết. Tuyết đáp rất nghiêm-ngbị:

— Bà giáo trưởng Chúa-nhật bảo rằng hễ đến lễ sanh-nhật của cha mẹ, thì con-cái phải làm cái gì để cha mẹ thật được vui-thỏa.

— Con đã sẵn lòng yêu-mến má, thì làm việc ấy có khó-khăn gì.

— Nhưng, thưa ba, con không có tiền. Nếu con có tiền, con có thể mua một vật biếu má để tỏ ra rằng con yêu-thương má vô-cùng.

Hai con mắt Tuyết hơi ướt, và cô nài-nỉ cha rằng:

— Thưa ba, ba có thể cho con hai mươi lăm đồng chẳng?

— Ô, không, ba rất tiếc bây giờ không có đủ số tiền ấy để cho con. Nhưng nếu có hai mươi lăm đồng, con sẽ mua gì biếu má?

— Ở cửa hiệu Phúc-long có bán một thứ áo đẹp lạ-lùng, con chưa bao giờ thấy. Nếu con có thể mua áo ấy mà biếu má, chắc má sẽ vui-thỏa vô-cùng. Nhưng họ để giá tới hai mươi lăm đồng, và con làm gì ra tiền. Ôi! Ước gì con có thể tỏ cho má biết rằng con hết lòng yêu má.

Hai hàng nước mắt mà Tuyết cố cầm-giữ bấy giờ rơi xuống như những giọt mưa.

Ông Thiệu kéo con lại gần mình, chùi nước mắt cho con mà nói rằng:

— Này Tuyết, ba và con sẽ tính xem đến lễ sanh-nhật của má, con có thể

làm gì cho má vui-thỏa không. Ba chắc con làm được, mặc dầu con không thể mua áo đẹp biếu má. Con có yêu-mến Đức Chúa Jê-sus không?

Tuyết lạ-lùng, đáp lại:

— Ô, chắc ba không cần hỏi con câu ấy. Ba phải biết rằng con yêu-mến Đức Chúa Jê-sus hơn hết mọi người.

— Chắc thế. Khi con muốn Đức Chúa Jê-sus biết rằng con yêu-mến Ngài, thì con làm gì? Có phải con luôn luôn bỏ tiền mua lễ-vật biếu Ngài chẳng?

— Thưa ba, không, có khi con chẳng có một xu nào để dâng Ngài.

— Bấy giờ con làm gì để tỏ cho Ngài biết rằng con yêu-mến Ngài.

— Con qui xuống và nói với Ngài rằng con không có tiền. Con nói mãi với Ngài rằng con yêu-mến Ngài. Rồi con cảm thấy trong lòng rằng Ngài hiểu-biết con có yêu-mến Ngài thật.

Rồi Tuyết vỗ tay vì vui-mừng, hai mắt có sáng ngời như hai viên ngọc. Cô nói tiếp:

— Con biết mình phải làm gì. Con sẽ viết cho má một bức thư, và nói với má rằng con không có tiền, không thể mua áo đẹp biếu má. Con cho má biết rằng con yêu-mến má hết lòng hết sức, và con biết rằng má sẽ hiểu con như Đức Chúa Jê-sus hiểu con vậy.

Bữa sau, Tuyết rộn-ràng tìm giấy và phong-bì (bao thư) đẹp nhất trong ngăn kéo bàn học của mình, và ngồi viết một bức thư dài lắm.

Đến ngày lễ sanh-nhật của bà Thiệu, Tuyết dậy thật sớm; cô sung-sướng quá, không ngủ được. Cô nghe tiếng nhẹ-nhẹ gõ cửa phòng mình, và cửa liền mở ra, ông Thiệu bước vào, tay bưng một rổ hoa hồng nhung. Ông dề một ngón tay vào miệng, và Tuyết hiểu rằng ông muốn mình thật yên-lặng.

Cửa đóng lại, ông Thiệu nói thầm với Tuyết rằng:

— Ba chắc rằng má qui bức thư của

con hơn mọi sự khác, nhưng ba mùa rõ hoa này để con tặng má luôn dịp.

Tuyết ngắm-nghĩa rõ hoa, rồi nói: — Ô, hoa đẹp quá, ba ạ.

Cô hầu như đã quên rằng mình phải yên-lặng.

Khi cả nhà ngồi ăn lót dạ, Tuyết bỗng-chức đứng dậy, đi vào phòng riêng; nhưng một lúc sau, cô trở lại, hai tay dâng rõ hoa cho mẹ. Ông Thiệu tưởng con gái quên trao bức thơ cho mẹ, nhưng khi bà Thiệu nhìn vào rõ hoa, thì thấy một cái phong-bì tím. Bà mở thơ ra đọc. Đương khi ấy, Tuyết bẽn-chồn, ngồi không yên.

Hai mắt cô chăm-chú nhìn mẹ, và cô khó đợi-chờ xem bức thơ của mình có khiến mẹ vui-thỏa lắm chăng.

Tuyết không thất-vọng đâu. Cô thấy rằng mặt mẹ không bao giờ có vẻ vui-sướng, hơn-hở như thế. Khi đọc xong bức thơ chơn-thật và cảm-dộng rồi, bà ôm chăm lấy con mà nói rằng: — Con ơi, lẽ-vật bằng giấy, mực của con biểu má, thật má coi là quý-báu, đẹp-đẽ hơn hết mọi sự trên đời.

Ông Thiệu sung-sướng nhìn hai mẹ con. Ông hơi kinh-ngạc, tự hỏi trong hai mẹ con, ai là người sung-sướng hơn. — T. K. B. thuật.

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

- 11.—Rê-cáp và Ba-a-na (II Sa 4: 5-6).
 12.—Gióp 13: 15. 13.—Vực sâu (Khải 9: 11). 14.—Môi-se (Phục 4: 41-43).
 15.—A-bi-mê-léc (Quan 9: 53). 16.—Ha-man (Ê-xơ-tê 7: 9). 17.—Xuất 28: 10, Sáng 35: 23-24, I Sứ 2: 1-2. 18.—Âp-sa-lôm (II Sa 18: 18). 19.—I Sứ 11: 23. 20.—Giê-rê-mi 35: 6.

Đáp trúng. — 10 câu: Bà Hảo, cô Phương, cô Phước, cậu Trưởng, cậu Thi, cậu Sơn, cậu Sung (Đa-lát), ông Phát, cậu Thoại, cậu Giao, ông Sung (Cần-đước), ông Lãng, cô Đỗ, cậu Nguyễn, cậu Phú, ông Thìn, cậu Tân, cô Đức, cậu Tăng, ông Kế, cô Nhi, cô Lý; 9 câu: Cậu Anh, ông Lược, ông Long, ông Quyền; 8 câu: Cậu Cầu, cậu Húi, cậu Ân, cô Nguyệt; 7 câu: Cô Mễ; 4 câu: Cô Tư Huệ; 1 câu: ông Gắt.

Kỷ trước. — a) 10 câu: Bà Sĩ, cô Bích; 9 câu: Cô Ngọc-Ánh, ông Phước, cô Hiến-Hồng, cô Ngọc-Lan;

- 7 câu: Ông Lãng; 5 câu: Cô Chiên.
 b) Ông Lãng.

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

- 21.—Đâu chép: «Bản con gái dặng lấy rượu để uống?»
 22.—Chúa bảo ai: «Sao người sắp mặt xuống đất như vậy?»
 23.—Đâu chép hai người đờn-bà có cánh như cò? — *Cô Nguyễn-ngọc-Ánh, Thủ-dầu-một.*
 24.—Đâu chép: «Một người dọa, ngàn người đi trốn?»
 25.—Hai người nào bị vua Ba-by-lôn quay trong lửa?
 26.—Đâu chép: «Hãy lấy lưỡi cày rên grom, lấy liềm rên đảo?» — *Nguyễn-thành-Sơn, Cao-lãnh.*

- 27.—Thành nào bị quên đi trong 70 năm?
 28.—Kinh-Thành bảo ai là chó câm? — *Nguyễn-phước-Thi, Cao-lãnh.*

- 29.—Đâu chép: «Mặt trăng sẽ xấu-hở, mặt trời sẽ mất-cỡ?»
 30.—Nô-a-đi-a là ai? — *Cô Lê-thị-Điện, Cao-lãnh.*

Ai bị trói-buộc bởi những tội nhỏ-mọn?



HÃY NHỜ QUYỀN HUYẾT CHÚA ĐỂ ĐƯỢC CÒI MỜ!

(I Giăng 1: 9)

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

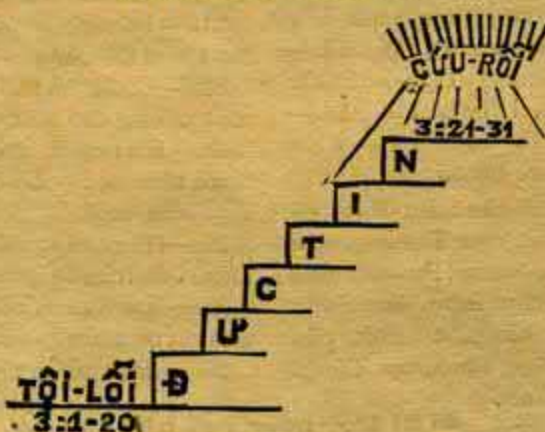
MỜI CÁC ÔNG BÀ LÊN GÁC (LẦU) TRONG RÔ-MA 3:

Rô-ma 3: 1-20 tả-vẽ tội-lỗi. Khúc này giống như Rô-ma 1: 18-32, vì —

1. Người ta nghịch cùng Đức Chúa Trời.
2. Rồi lại nghịch cùng nhau.

Rô-ma 3: 10-18 là bức ảnh chính Đức Chúa Trời đã chụp lòng loài người. Khi nào một ông đốc-tò chiếu điện tim, phổi, ruột của bệnh-nhơn thì bức ảnh đó rất xấu-xa, ghê-gớm!

VẬY, XIN BƯỚC LÊN !



Trong Rô-ma 3: 21-31 có chép về đức-tin 7 lần, theo nguyên-văn (câu 22, 23, 27, 28, 30: hai lần, 31). Bởi đức-tin, ta từ địa-vị tội-lỗi bước lên một cõi đời mới và lạ-lùng, tức là sự cứu-rỗi (câu 21-31).

Nhờ đức-tin
Bởi ân-diễn

ta được chuộc
và xưng công-bình

Người Giu-đa hay là
Người ngoại-quốc.

YẾU-NGHĨA CÁC SÁCH TÂN-ƯỚC

GIÁO-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN, TOURANE

ĐA là yếu-nghĩa, thì hẳn phải sơ-lược; song sơ-lược mà không đến nỗi đặt trước mặt độc-giả một bộ xương người chết rụi. Tôi mong vậy, mà cũng dám tin vậy.

Kinh-Thánh Tân-Ước ví như một vườn hoa rộng-rãi, đẹp-đẽ, mát-mẽ và thơm-tho, lúc nào cũng mở cửa đón mời mọi lữ-hành mệt-mỏi vào nghỉ chơn cùng vui hưởng mọi hương-vị Trời cho.

Bài này tôi xin cậy ơn Chúa, trộm hiệp với các bậc tiên-tấn mà đưa độc-giả vào cổng, và chỉ lược qua các cụm hoa sum-sê trong vườn lớn ấy. Khi đã vào cổng rồi, xin liệt-qui cá-nhân độc-giả hết lòng cầu Đức Thánh-Linh hướng-dẫn, xem-xét từng cụm một, từng thứ hoa, thì ắt sẽ hưởng vô-cùng lạc-thú, tâm-hồn sẽ khoan-khoái đến lâu-dài chẳng sai. Bởi chỉ chính Ngài là Đấng dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật. Được vậy, tôi chẳng những không mắc tội đưa độc-giả «cởi ngựa xem hoa», mà lại có thể gọi là giúp độc-giả khỏi mất thì-giờ hỏi đường tìm cổng cũng nên. Tôi xin thành-tâm cầu Chúa giúp độc-giả bài này.

Luận về ý-nghĩa các eon số trong Kinh-Thánh

Trước khi luận đến ý-nghĩa các sách trong Tân-Ước, xin bàn qua các CON SỐ trong ấy. Bởi nó vẫn có quan-hệ với ý-nghĩa của cả Kinh-Thánh.

Đại-trước-giả của bộ Kinh-Thánh là Đấng trọn khôn-ngoan, quyền-phép, vì «cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn»; vậy ắt hẳn không một lời một chữ nào là ngẫu-nhiên, là không có ý-nghĩa sâu-nhiệm qui-báu. Vậy ta há không nên cậy Thần khôn-sáng để trở nên người thông-minh mà học-biết các CON SỐ, hầu hưởng các phước-hạnh của Chúa dự ban cho ta trong đó sao (xem Khải-huyền 13: 18)?

Số 1 (Phục 6: 4; I Cô 8: 6).—Không ai có thể đếm một sự-vật gì mà lại không khởi từ số 1. Vậy số 1 trong Kinh-Thánh luôn chỉ tỏ cho ta biết rằng chúng ta chỉ có **MỘT CHA** là Đức Chúa Trời **ĐỘC-NHÚT, MỘT CỨU-CHÚA** là **CON ĐỘC-SINH** của Đức Chúa Trời, tức **Jê-sus-Christ**; một nguồn lẽ thật để chỉ-dạy chúng ta mọi đều do **MỘT THÀNH-LINH** làm cơ-quan siêu-việt ban ra là Kinh-Thánh, dẫn chúng ta trải suốt một đường cứu-rỗi trực-tiếp vào tận nơi chi-thánh.

Vậy, xin Chúa ban ơn cho chúng ta mỗi khi đọc gặp số 1 trong Kinh-Thánh, thì luôn tự-khuyến «đùng đây hòa-bình mà giữ-gìn sự hiệp một của Thánh-Linh», vì chúng ta dầu nhiều người khác tính, mà vẫn có **MỘT THÂN, MỘT THÀNH-LINH, MỘT CHÚA** và **MỘT CHA** (Êph. 4: 3-6).

Số 2 (Giăng 8: 17).—Số 2 chỉ về sự cứu-rỗi. Bởi phải có Cứu-Chúa và tội-nhân (I Tim. 1: 15). Trước tiên số này chỉ về sự giao-thông. Giao-thông thì hẳn phải có hai người. Đức Chúa Trời và loài người giao-thông với nhau vốn là mỹ-ý của Ngài (Sáng 3: 8-9). Song ma-qui ganh-tị, làm cho số ấy trở nên số đấu-dịch, tức là chính nó dịch lại loài người chúng ta (Sáng 3: 1), khiến chúng ta mất phước. Song Đức Chúa Jê-sus-Christ là **TRỜI** trọn-vẹn hiện-thân làm **NGƯỜI** trọn-vẹn (trong Ngài có số 2 rất hoàn-toàn), để trừ ma-qui mà ban sự cứu-rỗi cho chúng ta (Sáng 3: 15; I Giăng 3: 8). Ngài đem lại cho ta sự giao-thông thân-ái của Trời và người.

Tạ ơn Đức Chúa Trời, trong muôn loài thọ-tạo, Ngài đề ý và qui-trọng chúng ta hơn hết, nên số 1 là Ngài, mà đến số 2 liền thấy Ngài với chúng ta. Ma-qui hết sức phá-tán mỹ-ý ấy mà

phá không nổi. Bởi NGÔI THỨ HAI, tức là Đức Chúa Jê-sus, đã thắng và làm cho nguyên-chỉ Đức Chúa Trời càng tốt-đẹp muôn phần hơn.

Vậy, ta đang phải hằng tạ ơn Chúa và nhờ sức toàn-năng của Ngài trong huyết Đức Chúa Jê-sus mà phục số 1 chánh-vị là Đức Chúa Trời, mà chống-trả với số 1 **tiềm-việt** là ma-quỉ, thì nó phải tránh xa chúng ta (Gia-cơ 4: 7). Đường ấy hẳn sẽ giao-thông với Chúa cách vui-vẻ, với nhau cách hòa-nhã và làm chứng (cũng số 2) cho tội-nhân cách có quyền (đọc kỹ Hêb. 10: 19-23). Tốt-đẹp thay cái ý-nghĩa số 2 (xem Truyền-đạo 4: 9-12).

Số 3 (Ma 18: 16; Sứ 10: 16; I Giăng 5: 7-8). — Chỉ về sự đầy-đủ của Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Phạm vật gì muốn đo cho biết cái lượng của nó là bao nhiêu, thì phải đo ba bề: rộng, dài và cao. Cũng một lẽ ấy, xưa Đức Chúa Trời muốn bày-tỏ lượng khoan-hồng của Ngài để khiến dân-sự Ngài có thể giao-thông với Ngài, thì Ngài bày ra trong đền-tạm theo kiểu-mẫu có ba bề và ba nơi (dài, ngang và cao; hành-lang, nơi thánh và nơi chi-thánh. Xem Xuất 26: và 27: 9-19; chú-ý 26: 33 và 27: 9). Về sau «Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa-soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang-sức cho chồng mình» cũng tỏ ra bằng ba bề (Khải 21: 2, 10). Nên đời nào Ngài cũng luôn được ngợi-khen là THÁNH THAY đến BA lần một lúc (Ê-sai 6: 3; Khải 4: 8). Bởi trong cuộc tạo-hóa do BA NGÔI (Sáng 1: 2-3. Chú-ý ba chữ THẦN, ĐỨC CHÚA TRỜI và PHẬN — PHẬN thì phải có LỜI). Trong sự dựng nên loài người (Sáng 1: 26. Chú-ý chữ CHÚNG TA), cho đến trong sự cứu-rỗi cũng vậy (Lu 1: 26-27, 35). Khi sắp khởi-sự chức-vụ, thì Đức Chúa Con chịu báp-têm, Đức Thánh-Linh ngự xuống và Đức Chúa Cha làm chứng (Ma 3: 13-17); hơn ba

năm Chúa Jê-sus hành chức-vụ trong thế-gian đều có BA NGÔI hiệp-đồng (Ma 12: 28); kịp khi làm trọn sự cứu-rỗi, ta thấy Đức Chúa Con chịu chết, Đức Thánh-Linh khiến Ngài sống lại, và Đức Chúa Cha nhắc Ngài lên bên hữu để hằng vì chúng ta mà cầu thay (Phil. 2: 6-8; Rô 8: 11; Phil. 2: 9-11).

Nhờ sự đầy-đủ của Đức Chúa Trời BA NGÔI mà nay mỗi người đều có thể được vào cửa hành-lang đền-tạm thật, tức là nhờ thập-tự-giá của Đức Chúa Jê-sus-Christ mà được tha tội; nhờ nước (Lời Chúa) và Thánh-Linh mà được tái-sinh, bứng phước nuôi mình và thông-công với Chúa ở **nơi thánh** và vào tận NGÔI ƠN-PHƯỚC trong nơi **chi-thánh** để giao-thông với Cha bằng mặt đối mặt, phước-hạnh biết bao! «Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần Ngôi ơn-phước, hầu cho được thương-xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì-giờ có cần-dùng... Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn-xem sự vinh-hiền Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh-trưng Ngài, từ vinh-hiền qua vinh-hiền, như bởi Chúa là Thánh-Linh.»

Số 4 (Đa 7: 2; Khải 7: 1). — Chỉ về sự yếu-duối và về thế-gian. Bởi là số để chia và như nói bốn phương thiên-hạ.

Thế-gian này, dầu vật-chất văn-minh tấn-bộ đến mực nào, cũng vẫn là yếu-duối, dễ chia-xé, đầy sự tối-tăm lộn-xộn cho đến cùng (Khải 9: 13-15; 20: 7-8). Cuối-cùng nó sẽ bị thiêu-hủy, hồ lửa đời đời là phần của những kẻ thuộc về nó. Thế thì chúng ta là người đã được hân-hạnh TRỜI CHO hưởng phước đầy-đủ của số 3, khá nghe lời Thánh Phao-lô khuyên: «Vậy, nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham-mến các sự ở trên trời, đừng ham-mến các sự ở dưới đất.» (Còn tiếp)



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÙA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



13 JUILLET, 1941

GIÓP LUẬN VỀ ĐỜI TƯỞNG-LAI

(Gióp 14: 13-17; 17: 13-16; 19: 23-29)

CÂU GỐC:—Còn tôi, tôi biết rằng Đấng cứu-chuộc tôi vẫn sống, đến lúc cuối-cùng Ngài sẽ đứng trên đất

(Gióp 19: 25)

Lời mở đầu.— Trong sách Gióp từ đoạn 3-32 chúng ta đọc lời Gióp luận với người bạn về nguyên-cớ người công-bình phải bị đau-khổ. Ba người bạn quả-quyết rằng ông đã phạm tội nên Chúa phạt, nhưng Gióp cứ quả-quyết mình không phạm tội, vả lại, có lắm người làm điều ác mà không gặp họa gì. Gióp không chịu lời người bạn là phải, vì suốt đời ông đã hết lòng kính-sợ Đức Chúa Trời và ăn-ở ngay-lành.

Trong cảnh-hướng khó-khăn, Gióp vẫn có đức-tin trong Đức Giê-hô-va thành-tin rằng một ngày kia Ngài sẽ giải-cứ ông.

Ba người bạn của Gióp cứ nói qua nói lại theo ý-tưởng của họ, và Gióp cũng đáp lời. Chắc mục-đích của mấy ông ấy là muốn giúp người bạn, vì họ đã chịu khó-nhoc đến thăm-viếng và chia buồn với Gióp; nhưng vì không theo ý-kiến của Đức Chúa Trời, họ không thể an-ủy lòng của bạn được.

I. — Gióp đáp lại lần thứ ba

(Gióp 14: 13-17)

Câu 13.— Gióp đương ở trong cảnh cực-khổ vì bệnh ung-độc làm đau-đớn cả thân-thể, và ông gần thất-vọng. Ông không còn có hi-vọng Chúa sẽ giải-cứ ông trong đời này, nên có kêu-cầu Chúa giấu mình nơi âm-phủ cho đến khi cơn giận của Chúa đã qua rồi. Gióp vẫn tin Chúa sẽ phục-hưng mình về sau, nhưng ông muốn tạm vào nơi âm-phủ để khỏi tai-họa.

Câu 14.— Trải qua các đời có nhiều người suy-cứu về vấn-đề này—tức là: «Người chết có được sống lại không?» Kinh-Thánh dạy rõ rằng: «Có.» Sự-đó

24: 15 nói rằng: «Sẽ có sự sống lại của người công-bình và không công-bình.» Gióp không có Lời của Chúa, nhưng ông có đức-tin lớn.

Câu 15.— Gióp tin chắc rằng dầu thân-thể bị chết rồi, Chúa chỉ cần phải gọi tên thì ông sẽ sống lại.

Câu 16.— Gióp vẫn tin Chúa là Đấng Toàn-Tri và Ngài biết các đường-lối của ông. Gióp không kể mình là người vô-tội, vì ông biết rằng Chúa là Đấng tra-xét lòng người ta và biết các tội-lỗi của họ.

Câu 17.— Lương-tâm của Gióp không trách ông vì ông không cố-ý làm điều chi trái ý-kiến của Chúa, nhưng ông tin chắc rằng nếu mình đã làm sự gì không đẹp lòng Chúa, Ngài sẽ tha-thứ và xóa đi.

II. — Gióp đáp lại lần thứ tư

(Gióp 17: 13-16)

Câu 13 và 14.— Không có gì vui-vẻ hay là sáng-sủa trong mồ-mả. Dầu tin-đồ biết linh-hồn về với Chúa rồi, cũng không thể kể nghĩa-địa là nơi vui-mừng, vì sự chết là kết-quả của nguyên-tội và mồ-mả là dấu-hiệu về sự thất-bại. Thân-thể do bụi đất mà dựng nên và sẽ trở lại như bụi đất vậy (Sáng 3: 19). Nhưng tin-đồ có một hi-vọng lớn, vì chúng tôi cứ mong rằng Đức Chúa Jê-sus sẽ tái-làm và chúng tôi sẽ thoát khỏi sự hư-nát (I Cô-rinh-tô 15: 51-57).

Câu 15 và 16.— Gióp kể mình như đã bị Chúa lia-hỏ, và ông chỉ trông-đợi sự chết mà thôi, nhưng ông vẫn trông-cậy Chúa và tin chắc rằng Ngài sẽ bình-yục danh Ngài. Thân-thể của người tội và người thánh cùng xuống mồ-mả cho đến ngày nào Chúa sẽ khiến sống lại. Trong

ngày đó người thiện và người ác sẽ được bày-tỏ ra.

III.— Gióp đáp lại lần thứ năm

(Gióp 19: 23-29)

Câu 23.— Lòng của Gióp ước-ao các việc ấy được chép vào một quyển sách để cho người ta ghi-nhớ và xét được. Lòng mong-mỏi của ông thật được mãn-nguyên, vì các lời ấy vẫn còn giữ lại, và vô-số người được phước vô-cùng bởi sự kê-cứu lời làm chứng của Gióp.

Câu 24.— Theo phong-tục đời xưa họ không dùng giấy mực mà chép, nhưng họ đã lấy cây viết bằng sắt mà chép trên đá.

Câu 25.— Gióp có nghĩ ý muốn tìm được một người điều-đinh hay là bảo-lãnh cho ông (9: 32-35; 17: 3). Đời xưa Đức Chúa Trời dạy dân Y-sơ-ra-ên làm cách nào để chuộc lại một người đã bị làm nô-lệ (Lê-vi 25: 25). Vì mọi người trong thế-gian đã làm nô-lệ cho tội-lỗi, Đức Chúa Jê-sus-Christ đã đến thế-gian, trở nên Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, và đã mua chuộc chúng tôi. Gióp sống trong một thời-kỳ trước khi có luật-pháp, nhưng ông tin lời Đức Chúa Trời hứa với A-đam (Sáng 3: 15).

Câu 26-27.— Dầu hiện-tại Gióp không

hiều cơ sao mình phải bị khổ-sở, dầu thân-thể sẽ bị hư-nát, nhưng ông biết chắc khi đã ra khỏi xác-thịt rồi, ông sẽ xem thấy Chúa, vì không gì có thể thủ-tiên lời hứa của Ngài (xem I Gi. 3: 1-3).

Câu 28.— Gióp trách người bạn, vì họ tưởng ông nghi-ngờ sự nhơn-tử của Chúa. Dầu ông không hiểu tại sao mình phải gặp họa, nhưng ông vẫn tin Chúa là Đấng công-bình, và căn-nguyên của sự thử-thách này là ở trong mình mà thôi.

Câu 29.— Gióp đoán rằng sẽ có ngày phán-xét, và trong ngày đó Chúa sẽ bày-tỏ mục-đích Ngài để cho người kính-sợ Ngài gặp sự thử-thách. Gióp lại khuyên họ đừng đoán-xét và bình-phẩm người khác, vì hai điều đó giống như guom có thể làm hại người.

Tóm-tắt

1. Khi thấy anh em gặp sự khó-khăn, có phải chúng tôi hay đoán-xét và nói như các người bạn của Gióp không?

2. Sự thử-thách và gặp tai-họa không phải luôn luôn để phạt tội, nhưng Đức Chúa Trời thường dùng để luyện lòng của con-cái Ngài (xem II Cô 12: 7).

3. Đoán-xét tội của anh em mình là dễ-dàng lắm, nhưng xưng tội của mình là rất khó.

20 JUILLET, 1941

PHỤC - HƯNG

(Gióp 42: 1-13)

CÂU GỐC:— Vậy khi Gióp đã cầu-nguyện cho bạn-hữu mình rồi, Đức Giê-hô-va bèn đem người ra khỏi cảnh khổn người, và ban lại cho Gióp gấp bằng hai các tài-sản mà người đã có trước

(Gióp 42: 10)

Lời mở đầu.— Tuần trước chúng tôi đã kê-cứu về sự Gióp đáp lại anh em bạn. Trong các lời ấy ông tỏ ra lòng mong sự chết, vì ông đã chán đời. Dầu vậy, ông cũng có lòng vững-bền và tin rằng còn có sự sống lại của phần xác, và trong lúc đó Chúa sẽ bình-vực lòng tin-cậy của mình.

Khi ba người bạn của Gióp đã nói xong rồi, có một người trẻ tuổi hơn hết đến giảng-luận. Ông ấy tỏ ra các phước hay là họa là bởi ý Chúa giảng trên người ta. Ông lại nói rằng Chúa cho người ta gặp

họa như vậy là để giữ cho họ khỏi phạm tội. Như ba ông kia, Ê-li-hu nói nhiều điều hay lắm, nhưng trước khi Gióp có thể đáp lại, chính Đức Chúa Trời đã đến trong một cơn gió trời và tỏ mình ra cùng Gióp và mấy người bạn.

1.— Gióp đoán-xét mình (Gióp 42: 1-6)

Câu 1 và 2.— Gióp đã nghe lời phán của Đức Chúa Trời khi Ngài hiện đến trong cơn gió trời, Ngài đã tỏ ra quyền-năng và khôn-ngao của Ngài trong sự sáng-tạo thế-giới. Người chịu dựng nên không nên phản-đối Đấng Tạo-Hóa, vì nếu không

hiều nguyên-cớ của các việc nhỏ-mọn, thế nào hiểu được bản-tánh của Đức Chúa Trời? Sau khi Chúa tỏ sự khôn-sáng, quyền-thế và vinh-hiến của Ngài ra, Gióp mới thưa lại rằng: «Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự.»

Câu 3.—Gióp hạ mình xuống vì biết đã nói những điều mình không hiểu. Lúc bấy giờ ông tự hỏi mình là ai mà dám dùng các lời không tri-thức để làm mờ-ám các mưu-định của Chúa?

Câu 4.— Khi trước ông nhờ sự khôn-ngoan của mình để hiểu công-việc của Chúa, nhưng bây giờ ông xin Chúa chỉ-dạy cho mình.

Câu 5.— Khi trước Gióp đã nghe về Chúa và cũng đã tin Ngài, nhưng mắt ông chưa hề trông thấy Ngài. Trong thời-kỳ của Gióp Lời Chúa chưa được chép ra, nên họ chỉ nghe đồn về Ngài và không có thể hiểu rõ ý-kiến của Ngài. Hiện-tại chúng tôi không cần theo những chuyện hay bởi người ta đặt ra, vì chúng tôi có Lời chắc-chắn bởi các đấng tiên-tri chép ra để soi sáng và mở lòng của chúng tôi (xem II Phiê 1: 16-21).

Câu 6.— Gióp không nói mình ghê-sợ tội-lỗi, vì từ trước ông cũng tránh tội-ác, nhưng ông nói rằng: «Tôi lấy làm ghê-ghê tôi.» Chúng tôi nhớ lại Chúa hiện đến cùng tiên-tri Ê-sai rồi, ông mới biết về sự đơ-dây của mình, vì đã thấy sự vinh-hiến của Đức Giê-hô-va. Mọi người cũng vậy, khi nhìn-xem Chúa, thì biết rằng mình là người không ra chi.

II.—Đức Chúa Trời trách bạn-hữu của Gióp (42: 7-9)

Câu 7.— Mấy người bạn của Gióp làm cho ông rối trí. Họ có ý bình-vực Chúa và muốn cho Gióp xưng mình là có tội, nhưng họ không hiểu cách làm của Chúa đâu, nên Chúa kể họ đã nói về Ngài cách không xứng-đáng.

Câu 8.— Khi trước mấy ông ấy đã đoán-xét Gióp, nhưng bây giờ họ phải hạ mình xuống, xin Gióp cầu-nguyện cho và làm chức thầy tế-lễ dâng của-lễ thiêu để họ khỏi bị Chúa hình-phạt.

Câu 9.— Có đều đáng khen vì mấy ông

đã vâng theo lời của Chúa, và khi Gióp cầu-nguyện, Ngài đã nhậm lời của ông và tha-thứ cho các người đã phỉ-báng ông.

III.—Đức Chúa Trời bình-vực Gióp (42: 10-13)

Câu 10.—Gióp như một người bị giam vào ngục, vì tại bệnh ung-độc, ông không ở trong nhà mình được, nhưng phải rút ra khỏi vòng anh em. Có đều dạy-dỗ lớn mà chúng tôi nên chú-ý. Mấy người bạn có phỉ-báng Gióp, nói nhiều điều cho ông thêm buồn và thất-vọng, nhưng ông đã bằng lòng cầu-nguyện cho họ. Lúc ông cầu-nguyện cho người khác, Chúa đã giải-cứ ông ra khỏi cảnh khổ-nạn và ban lại cho ông gấp hai các tài-sản.

Câu 11.— Trong kỳ khó-khăn của Gióp, anh em chị em không đến gần, nhưng khi thấy Chúa đã ban ơn, họ lại đến thăm để an-ủi và đem tiền-bạc giúp ông.

Câu 12.— Đức Chúa Trời đã làm cho Gióp bị thử-thách nhiều, nhưng sự cuối-cùng của ông là tốt hơn lúc đang thi. Thánh Gia-cơ chép rằng: «Phước cho người bị cám-đỗ, vì lúc đã chịu nỗi sự thử-thách rồi, thì sẽ lãnh mảo triều-thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kinh-mến Ngài!» Đương khi Gióp bị đau-đớn, ông than-thở và mong rằng có thể trở lại như khi trước, nhưng bởi ơn của Chúa, ông đã được phước lớn hơn về phần tài-sản và trong linh-hồn nữa.

Câu 13.— Gia-đình của Gióp được lập lại, và ông có sự an-ủi lớn về các con. Về tài-sản, Chúa đã ban gấp hai, nhưng ông cũng chỉ được bảy con trai và ba con gái như khi trước, vì linh-hồn của các con chết rồi đã về với Chúa và vẫn còn sống với Ngài.

Tóm-tắt

1. Chúng tôi không nên đoán-xét người nào, nhưng phải tra-xét lòng và ý-tưởng của mình thì rất có ích-lợi.

2. Nếu chúng tôi bằng lòng hạ mình xuống, Chúa sẽ tôn-vinh chúng tôi.

3. Sự khổ-sở của Gióp không có luống-công, vì nhờ sự đó ông được gặp Đức Chúa Trời.



27 JUILLET, 1941

GIEO ẮC, GẶT ẮC

(Châm-ngôn 1 : 7-10 ; Ê-sai 5 : 11, 12, 18-23 ; Ga-la-ti 6 : 7-9)

CÂU GỐC :—Vi sự tập-tành thân-thể ích-lợi chẳng bao lâu, còn như sự tin-kính là ích cho mọi việc, vì có lời hứa về đời này và về đời sau nữa

(1 Ti-mô-thê 4 : 8)

Lời mở đầu :— Trong bài học hôm nay chúng tôi kể-cửu về ba đoạn Kinh-Thánh đã chép bởi ba người trong ba thời-đại khác nhau, song ý-nghĩa là một. Vua Sa-lô-môn đã gom-góp và chép sách Châm-ngôn (1 Vua 4 : 30-32) độ chừng một ngàn năm trước khi Chúa Jê-sus giảng-sanh. Ê-sai làm chức-vụ tiên-tri chừng 760-713 T. C., và đã chép sách theo tên của ông. Còn Phao-lô đã chép thư Ga-la-ti chừng 50 năm S. C.

Tuy mấy phần Kinh-Thánh này chép cách xa nhau, nhưng lời khuyên-dỗ giống nhau và rất có ích cho chúng tôi. Bài này có khuyên chúng tôi phải suy-xét và «cân» sự kết-quả của điều mình làm để ăn-ở theo sự tiết-độ. Có nhiều điều ác, chúng tôi phải tránh khỏi những sự đó ; nhưng có nhiều điều khác có ích-lợi miễn là chúng tôi không làm quá lẽ. Cái mục-thước trong đời của tín-đồ là tính thể nào cho việc làm và lời nói được sáng danh Đức Chúa Trời.

I. — Khởi-đầu sống cách phải lẽ

(Châm-ngôn 1 : 7-10)

Câu 7. — «Sự kính-sợ Đức Giê-hô-va là khởi-đầu sự tri-thức.» Người nào không tin rằng có Đức Chúa Trời thì không thể nào hiểu về vũ-trụ này, vì chính Ngài là Đấng Tạo-Hóa ; cũng không thể hiểu sự mầu-nhiệm của sự sống loài người ta, vì chúng tôi bởi Ngài dựng nên để làm công-việc tốt cho Ngài. Phải có lòng tin có Đức Chúa Trời, vì Ngài là khởi-đầu và cuối-cùng của sự hiểu-biết. Vậy nên ai nhận Ngài là Đấng Tạo-Hóa và kính-sợ Ngài, thì có thể đạt đến sự khôn-giao.

Câu 8 và 9. — Bồn-phận của cha mẹ là nhờ Chúa soi sáng cho mình để dạy con đi đường thánh-sạch. Các lời khuyên của cha mẹ là vì lòng thương-yêu và muốn cho con khỏi vấp-phạm, nên con phải chú-ý và làm theo. Nếu nghe lời khuyên đó, sẽ có một tâm-thần dịu-dàng và im-lặng.

Câu 10. — Quyết-định sẽ không phạm tội chưa đủ, nhưng cũng phải tránh khỏi ảnh-hưởng của người tội. Dầu chúng tôi bị cám-dỗ, Chúa sẽ cho đủ ơn để chúng tôi không sa vào tội, vì Ngài «biết cứu-chữa những người tin-kính khỏi cơn cám-dỗ.»

II. — Ê-sai cảnh-cáo về tội-lỗi

(Ê-sai 5 : 11, 12, 18-23)

Câu 11 và 12. — Sự say rượu là một tội, bởi thể dân Y-sơ-ra-ên gặp sự khổ-khó, và tội ấy vẫn còn ở giữa chúng tôi. Người ham rượu chỉ có một mục-dịch mà thôi, tức là làm cho thỏa lòng tramuốn của mình. Họ thừe khuya và dậy sớm để có nhiều thi-giờ hơn mà phạm tội.

Câu 12. — Người nào ham sự vui-thích của thế-gian quá lẽ thì không còn suy-nghĩ tới Đức Chúa Trời nữa và cứ tìm-kiếm sự vui-chơi trong các thứ tội-lỗi. Người tín-đồ nào ham sự vui-mừng giả-dối của thế-gian, ắt sẽ bỏ quên công-việc của Chúa, vì không theo sự tiết-độ trong đời sống của mình.

Câu 18. — Ê-sai mô-tả người đã chối-bỏ Lời của Chúa, và cố-ý phạm tội như một người bị xiềng-xích của tội-ác, và có một gánh nặng mà họ không đủ sức chịu.

Câu 19. — Người tội-lỗi đáng run-sợ và ăn-năn trước khi bị Chúa đoán-phạt ; nhưng, trái lại, họ không sợ, cứ khinh-dễ Chúa và các tiên-tri của Ngài, vì không bị án phạt ngay, nên họ chuyên làm điều ác.

Câu 20. — Có câu Kinh-Thánh nói rằng : «Kẻ bất-nghĩa chẳng biết xấu-hổ.» Có lắm người ham tội-ác và lừa-dối mình cho đến nỗi họ kể dữ là lành, và cái gì Chúa gọi là ác thì họ kể là thiện. Chúa cho mọi người tự-do, nhưng khi người nào dùng sự tự-do làm hại cho mình hay là cho xã-hội, thì thật khổn thay cho người đó!

Câu 21 và 22. — Vì lòng kiêu-ngạo, dân Y-sơ-ra-ên không chịu nhận sự cảnh-cáo của tiên-tri. Trái các thời-đại, người khôn-giao có khuyên nên tránh sự say

rượu vì kết-quả của điều ấy là khôn-khò luôn. Các nhà khoa-học có làm chứng về rượu làm hại cho người uống, nhưng họ kể mình là khôn-ngoa và thông-sáng, nên không nghe lời khuyên-dỗ. Họ kể mình có sức-lực, nhưng, trái lại, họ có tánh-nết yếu-đuối vì không thể chống-ngịch một điều mà họ biết có thể làm hại mình.

Câu 23. — Sự ăn hối-lộ và sự ham tiền không phải là điều mới trong thế-gian này, vì tiên-tri Ê-sai cũng đã gặp trong đời của ông. Vì ham tiền-bạc, họ bán rượu, và hối tiền hối-lộ, người không công-bình được xưng là ngay-lành.

III. — Gieo và gặt (Ga-la-ti 6: 7-9)

Câu 7 và 8. — Trong mấy câu này Phaolô nói về sự dâng cho người hầu việc Chúa và chần bầy của Ngài. Người nào có thể giúp nhiều mà chỉ dâng ít, hoặc một ít thì-giờ, thì sẽ kết-quả ít. Nhưng Phaolô cũng cảnh-cáo tín-dồ rằng mỗi lời nói, việc làm và ý-tưởng là một hạt giống gieo ra. Nếu giống ấy tốt và chúng tôi gieo cho Thánh-Linh, chắc sẽ gặt sự sống thiêng-liêng, nhưng người gieo cho xác-thịt sẽ gặt sự hư-nát mà thôi.

Người làm ruộng gieo ít hạt giống, nhưng gặt được rất nhiều hơn mình đã gieo. Tội-lỗi cũng vậy: tuy chúng tôi kể là nhỏ-mọn, nhưng kết-quả là lớn vô-cùng và đem sự tai-họa cho mình và người khác nữa.

Câu 9. — Người làm ruộng chịu khó-nhọc và mệt-mỏi, nhưng mong kỳ mình sẽ gặt mùa, nên cứ làm việc. Nếu thôi làm, chắc mất hết mùa. Trong đời-thiên-liêng cũng vậy. Chúng tôi là khách đi đường lên trời, làm khi gặp sự buồn-bực và khó-khẩn, ma-quỉ làm mọi sự cho chúng tôi ngã lòng, nhưng nếu chúng tôi muốn gặt mùa, phải vững lòng mà hầu việc Chúa cho đến kỳ, rồi chúng tôi sẽ gặt. Chúa đã hứa và lời Ngài vững-chắc.

Tóm-tắt

1. Nguồn của sự khôn-ngoa là từ nơi Đức Chúa Trời.
2. Sự kính-sợ Đức Chúa Trời và hiếu-kính cha mẹ là bổn-phận của con trẻ.
3. Chúng tôi cần phải giữ mình cho khỏi bị ảnh-hưởng của người gian-ác.
4. Trước khi làm việc gì, phải suy-xét kết-quả sẽ ra sao.

3 AOUT, 1941

HAI CON ĐƯỜNG

(Thi-Thiên 1; Ma-thi-ơ 7: 24-27)

CÂU GỐC: — Vì Đức Giê-hô-va biết đường người công-bình, song đường kẻ ác rồi bị diệt-vong

(Thi-thiên 1: 6)

Lời mở đàng. — Tuần này và trong sáu tuần-lễ sau, chúng tôi sẽ kê-cửu sách Thi-Thiên. Trong sách ấy có 150 thi-ca chép bởi mấy tác-giả. Đa-vít làm nhiều hơn hết; Môi-se, Sa-lô-môn, A-sáp, con-châu Cô-rê cũng có làm ra mấy bài. Sách Thi-Thiên là nguồn của nhiều ơn-phước cho thánh-dồ trong các thời-kỷ từ xưa cho đến ngày nay.

Hôm nay chúng tôi sẽ học Thi-Thiên 1, và cũng dùng một thí-dụ mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đề người ta nghe và hiểu. Người sống trong đời này phải chọn một trong hai con đường, và sẽ lãnh phước hay họa tùy theo sự lựa-chọn con đường phải hay là trái.

I. — Người có phước (Thi-thiên 1: 1-3)

Câu 1. — «Người có phước hay là người

vui-mừng» là đề-mục của Thi-thiên này. Người có phước tức là người được tái-sanh cái lòng và được xưng là công-bình. Người nào muốn cứ lãnh phước không nên theo mưu của người dữ, không nên đứng trong đường tội-nhơn và không nên ngồi chỗ kẻ nhạo-báng. Nếu chúng tôi hay giao-thông với người vô-nghĩa, chắc sẽ vấp-phạm và về sau sẽ sa-ngã. Phi-e-rơ khởi-sự theo Đức Chúa Jê-sus xa xa, về sau ông đứng với người thú-nghịch của Chúa, rồi cuối-cùng ông chối Chúa của mình.

Câu 2. — Đời xưa các thánh-dồ chỉ có sách luật-pháp, chưa có các sách kia của bộ Kinh-Thánh như chúng tôi có ngày nay. Dầu vậy, họ kê-cửu và suy-gẫm về luật-pháp, được sự dạy-dỗ và thỏa lòng.

Nếu thánh-đồ đời xưa được phước như thế, huống chi chúng tôi há chẳng nên ham xem Lời hằng sống và suy-gẫm về công-việc lạ-lùng của Đức Chúa Jêsus? Có thể biết đời thiêng-liêng của tin-đồ mạnh-mẽ hay là yếu-đuối tùy theo họ thích xem Kinh-Thánh hay không.

Câu 3. — Trong nước Pha-lê-tin có nhiều đất cát, và nếu không mưa, các cây-cối phải tàn-héo. Nếu thấy một cây xanh-tươi, thì chắc biết có nước sông gần đó, hay là có rễ đâm trong một suối nước. Nếu thấy cây tàn-héo, thì biết chắc cây đó hoặc không đủ nước cho nó sống, hay là có con sâu chích vào làm cho nó chết đi. Đời sống của tin-đồ giống như cây-cối. Nếu rễ được trồng trong Chúa và Lời của Ngài, thì «con sâu,» tức là tội-lỗi, không thể làm cho khô-héo, và sự làm chứng sẽ kết-quả tốt cho Ngài.

II. — Người vô-nghĩa

(Thi-thiên 1: 4-6)

Câu 4. — Tác-giả so-sánh số-phận của người ác với số-phận của người công-bình. Nhiều khi người thế-gian có phần phước trong đời này, nhưng công-việc của họ không khác gì rơm-rác khi gió thổi bay đi.

Câu 5. — Trong ngày đoán-xét, mọi người phải ra trước mặt Đấng Đoán-Xét, và những người không được xưng công-bình sẽ không đứng nổi. Sự đứng vững là nhờ ân-diễn của Chúa và sự trông-cậy Ngài. Công-việc của người gian-ác sẽ lên án cho họ, và họ sẽ không vào một nơi với người công-bình.

Câu 6. — Có khi đường-lối của người công-bình là khó-khăn, nhưng Chúa biết mọi điều xảy ra cho con-cái Ngài, và Ngài thương-yêu cùng lo-liệu cho. Ngài vẫn giữ-gìn và không cho người thuộc về Ngài bị thất-vọng, song cuối-cùng của người theo đường tội-ác là sự diệt-vong.

III. — Cái nền vững-chắc

(Ma-thi-ơ 7: 24-25)

Câu 24. — Đây là thí-dụ chót mà Đức Chúa Jêsus dùng khi Ngài giảng cho dân-chúng trên núi. Họ đã nghe lời phán của Ngài, nhưng Ngài khuyên họ cũng phải làm theo lời dạy-dỗ. Sự nghe và chịu cảm-động không đủ, nhưng phải vâng lời và làm theo, thì mới có ích cho chúng tôi.

Khi Đức Chúa Jêsus dùng thí-dụ này, Ngài không nói gì về các đồ-dùng để xây-cất nhà, nhưng Ngài chỉ nói về cái nền. Nếu cái nền vững-chắc, nhà có thể đứng được trong lúc gió-bão.

Câu 25. — Ngày thử-thách đến cho mọi người trong đời này. Người ta đóng chiếc tàu chẳng phải để đi biển trong lúc yên-lặng mà thôi, nhưng họ còn phóng khi gặp bão. Đối với đời thiêng-liêng cũng vậy. Nếu đức-tin của chúng tôi lập trên Vàng Đá, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, chúng tôi chắc chịu nổi các thử-thách, và trong ngày phán-xét, chúng tôi sẽ không bị hổ-thẹn, nhưng sẽ đứng được trước mặt Đức Chúa Jêsus.

IV. — Cái nền không vững-chắc

(7: 26-27)

Câu 26. — Có nhiều người nghe Tin-Lành và biết chân-lý trong tri-não, nhưng không nhận lấy bởi đức-tin và không tiếp vào lòng. Có người cậy bôn-tánh tốt và sự làm lành để cứu mình, nhưng Đức Chúa Jêsus có phán rằng: «Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống.» Người nào không có đức-tin trong Ngài, thì không có cái nền vững-chắc. «Vi chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jêsus-Christ.»

Câu 27. — Dầu có tánh-nết tốt và hiền-lành, dầu làm gương tốt và không chỗ trách được với anh em, nhưng trong lúc gặp sự thử-thách, chắc sẽ bị đổ. Sự cảm-đỗ, sự khó-khăn và sự buồn-bực xông đến như một cơn gió-bão, và thử xem cái nền có vững-bền hay là không. Như vậy, chúng tôi nên suy-xét và biết chắc-chắn đức-tin có lập trên cái nền, tức là Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, hay là không.

Tóm-tắt

1. Người có phước là người nào không đi theo đường tội-ác, nhưng vâng-phục ý-chỉ của Đức Chúa Trời.

2. Mắt Chúa trông thấy người công-bình và người gian-ác, và Ngài sẽ đoán-xét công-việc của họ cách đúng-đắn.

3. Người nào hằng ngày suy-gẫm về Lời của Chúa, chắc sẽ lớn lên trong ân-diễn và sự hiểu-biết Đức Chúa Jêsus.

4. Nếu cái nền của đức-tin không vững-chắc, thì các việc làm sẽ ra luống-công.

NHÂN BẠN ĐỒNG-TÂM

VUA tinh số chúng tôi thấy mới thiếu được nửa tiền báo năm nay. Có một số anh em đã trả đủ rồi; song còn nhiều bạn mới trả được một nửa hoặc một phần tiền. Vậy, xin có lời nhắc chung các nhà cõ-dộng, bạn nào còn thiếu ít hay nhiều, xin kíp thâu-góp tiền-bạc gởi về cho chúng tôi. Hiện nay các vật-liệu dùng để in Thánh-Kinh Báo đều tăng giá quá bội. Vậy, xin các bạn gắng sức giúp-dỡ bản-báo, ngõ hầu khỏi bị thiệt-thòi quá.

TIỀN báo năm 1940 cũng còn đọng lại. Anh chị nào còn thiếu, xin gởi bưu-phiếu về đề trang-trải cho xong nợ cũ. Xin anh em gởi thư về nói cho biết anh em còn thiếu bao nhiêu. Bản-báo ước-mong trong một hạn ngắn, anh em sẽ trả xong số thiếu đó.

BẠN nào mua Thánh-Kinh Báo từ năm ngoái gởi lán sang năm nay, và khi gần hết hạn, xin cũng cho biết ngay, chúng tôi sẽ gởi tiếp cho các bạn. Các bạn gởi thư đòi địa-chỉ, xin nhớ kèm theo 0.06 timbre. Nếu đòi nhiều địa-chỉ, xin gởi thêm tiền.

NĂM nay có nhiều bạn gởi thư về trễ quá, nên không nhận được hai số báo Mars và Avril. Vậy, chúng tôi sẽ nhớ gởi lán sang năm 1942 cho quý bạn.

TRONG tháng Jun vừa qua lại có thêm ít nhiều bạn sung vào đội quân độc-giả năm nay. Chúng tôi rất ngợi-khen Chúa và cảm ơn các bạn đồng-chí vẫn tận-tâm cõ-dộng cho Thánh-Kinh Báo. Bản-báo mong rằng số độc-giả đã thêm lại càng thêm nữa. Nguyễn Đức Chúa Trời là Cha ban ơn dư-dật cho các bạn, để các bạn chạy mà không mệt-nhoc, đi mà không mòn-mỏi. A-lê-lu-gia! — T. K. B.

HỘP THƯ

Cò Đoàn Dalat, Cao-lãnh. — Có nhận được hai bài của cô.



Xin cảm ơn các quý vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây:

Các ông: Ng-v-Trình 5.00; Ng-v-Tôi 2.00; L-v-Kỵ 2.20; Ng-v-Sáng 4.50; Tuấn 1.50; Ph-v-Bàng 5.00; Ng-Thông 6.00; Ng-Hứa 3.00; Đ-d-Thống 0.30; Ph-s-Kiểm 3.00; L-tr-Hậu 4.50; L-v-Cung 12.70; Ph-v-Tranh 4.50; Ng-t-Lộc 1.80; Ng-v-Nhung 6.75; Ng-v-Huân 4.30; Ng-v-Tú 0.90; Ng-v-Sáng 2.50; L-tr-Hậu 7.50; L-ng-Hương 1.90; Tr-x-Hỉ 40.50; Ng-v-Nhung 2.80; Ông-v-Huyền 9.00; Âu-d-Trinh 11.00; Còp. Ý 0.10; Đỗ-Phương 2.00; Tr-Mua 2.00; Ng-v-Chất 1.40; Ng-b-Tâm 12.00; Ng-v-Huân 12.50; D-th-Thắng 1.00; Ng-t-Sỹ 6.90; Ng-x-Vọng 2.00; Ng-v-Trình 5.15; Tr-t-Quang 3.00; L-k-Ngân 2.30; Ng-t-Lộc 3.35; D-t-Ấp 1.75; P-s-Kiểm 3.50; L-v-Huyền 8.00; L-v-Ngọ 3.75; B-t-Hiền 12.00; L-v-Quế 14.30. (Tinh đến ngày 20 Jun 1941).

Anh em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin biên thư cho biết.

SÁCH NHỎ MƯỜI THỨ

GIEO ít, gặt ít; gieo nhiều, gặt nhiều. Trong cõi đời đời cũng vậy. Ai muốn đem nhiều linh-hồn về cho Chúa, thì phải chăm đi làm chứng và phân-phát sách đạo. Vậy, xin anh chị em hãy mua nhiều

SÁCH NHỎ MƯỜI THỨ

mà bán hoặc biếu cho bà-con, bạn-hữu, hay anh chị em đồng-bào chưa tin Chúa, chắc khi sau sẽ thâu được mùa-măng thiêng-liêng phong-phú.

Giá bán kể cả cước:—

100 sách nhỏ (10 thứ cũ): 0\$45. 1000: 4\$00.

100 sách nhỏ (10 thứ mới): 0\$80. 1000: 8\$00.

«OU IRONS-NOUS?»

LOÀI người đi đâu? Đi đến nơi hạnh-phúc vĩnh-sanh, hay đi vào chốn trầm-luân đau-khổ? Ai nấy hãy xem-xét đường mình đang đi, và hãy đọc quyển

OU IRONS NOUS ?

dễ biết mình phải đi đường nào.

Sách in bằng giấy bouffant rất đẹp và bán rất rẻ, nhờ có nhà từ-thiện giúp-dỡ tài-chánh.

Xin anh chị em hãy mua sách này mà biếu bà-con, bạn-hữu, và người chưa tin Chúa, sẽ có ảnh-hưởng rất tốt-đẹp.

Giá bán kể cả cước (từ 50 quyển trở lên)

50 quyển: 0\$70. 100 quyển: 1\$20.

«JÉSUS Ở NA-XA-RÉT»

NGÀY nay ta nghe nhiều tiếng: Tiếng của thế-gian, tiếng của chiến-tranh, tiếng của ma-quỉ. Các tiếng ấy chỉ làm cho lòng ta thêm bối-rối, lo-sợ. Vậy, hãy đọc quyển

JÉSUS Ở NA-XA-RÉT

ta sẽ được nghe tiếng rất yêu-thương, êm-dịu của Chúa Jésus, Người Na-xa-rét. Tiếng Ngài có mãnh-lực bồi-bổ, yên-ủi, và giục lòng chúng ta trong khi đi đường lên trời.

Giá bán 1 quyển: 0\$30 (thêm 0.10 cước).

100 quyển trở lên: 0\$27 một quyển, cả cước.

Thơ và tiền-bạc, xin gửi càng sớm càng tốt cho: Ông Mục-sư Wm. C. Cadman, số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.